

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **757/ĐLTKV-VP**

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

V/v: CBTT về việc cập nhật tài liệu
ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP

Trụ sở chính: Số 78 tòa nhà Sannam, ngõ 78 đường Duy Tân, phường Dịch
Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024 3516 1605 Fax: 024 3516 1610

Người được ủy quyền công bố thông tin (CBTT): Ông Nguyễn Thế Hồng,
Phó Chánh Văn phòng, Thư ký HĐQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP
(theo Văn bản ủy quyền số 762/UQ-ĐLTKV ngày 05/5/2016).

Địa chỉ: Số 66 ngõ 72 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận
Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Số CMTND: 012029799 Ngày cấp: 16/5/1997 Nơi cấp: CA Hà Nội

Email: hongnt@vinacominpower.vn

Loại công bố thông tin: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Ngày 26/4/2021 Tổng công ty Điện lực - TKV
đã cập nhật các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm
2021 (bản phát hành) kèm theo trên các hệ thống công bố thông tin và trang thông
tin điện tử của Tổng công ty (www.dienluctkv.vn) theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã đăng ký.

Tài liệu đính kèm: Các tài liệu cập nhật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (e-copy, b/c);
- TGĐ N. T. Thịnh (e-copy, b/c);
- Các PTGD, KTTTr (e-copy, b/c);
- Các Phòng: TCNS, PCTT (e-copy);
- VP (đăng Website DTK);
- Lưu: VP, TCNS, NgH(05).

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
TỔNG
CÔNG TY
ĐIỆN LỰC
TKV
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Nguyễn Thế Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
VÀ NHIỆM KỲ 2021 - 2026 TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
VÀ NHIỆM KỲ 2021 - 2026 TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP thông qua ngày 20/4/2018;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Đại hội) được tiến hành theo những quy định sau:

Điều 1. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ đại diện được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội:

1. Cổ đông có các quyền được pháp luật quy định tại Điều 141, 144 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và một số quyền cụ thể được quy định tại Quy chế này.

2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác làm đại diện cho mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội (sau đây gọi tắt là “đại diện ủy quyền”). Đại diện ủy quyền khi tham dự Đại hội phải xuất trình Giấy ủy quyền theo quy định.

3. Cổ đông/ đại diện ủy quyền có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

4. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự tại Đại hội, cổ đông/ đại diện ủy quyền sẽ được nhận tài liệu (nếu có) và thẻ biểu quyết trên đó có ghi họ tên của cổ đông, mã số cổ đông và tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.

5. Cổ đông/ đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sau khi Đại hội đã khai mạc phải thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức và ngay sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức thì có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm phải dừng Đại hội để cho cổ đông/ đại diện ủy quyền đó hoàn thành thủ tục đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông/ đại diện ủy quyền phải nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội:

1. Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP quyết định. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu (nếu có), thể biểu quyết cho những cổ đông/ đại diện ủy quyền có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Ban tổ chức Đại hội tiếp nhận các giấy tờ do những người đến tham dự Đại hội xuất trình, để kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông/ đại diện ủy quyền tham dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban tổ chức Đại hội có quyền kiến nghị việc từ chối phát tài liệu (nếu có) và thể biểu quyết của Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội. Thành phần Ban kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào Hội đồng quản trị hay Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ xác định tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến đối với từng vấn đề thảo luận tại Đại hội để hỗ trợ Ban thư ký Đại hội hoàn chỉnh Biên bản/ Nghị quyết Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu phải tiến hành một cách trung thực, chính xác nhiệm vụ được Đại hội giao và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban thư ký Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP. Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử để lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Ban thư ký Đại hội thực hiện các công việc theo yêu cầu của Chủ tọa Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông/ đại diện ủy quyền nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp

Điều 5. Điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội:

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại hội được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội.

3. Việc thảo luận sẽ được thực hiện sau khi tất cả các báo cáo và tờ trình được đọc và báo cáo tại Đại hội.

4. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo nguyên tắc, thể thức biểu quyết tại Quy chế này và theo Điều lệ Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP quy định.

Điều 6. Nguyên tắc, thể thức biểu quyết:

1. Đại hội thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.

2. Những vấn đề biểu quyết trực tiếp tại Đại hội thì Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo quy định sau: Các cổ đông tán thành giơ thẻ biểu quyết trước, sau đó đến lượt cổ đông không tán thành giơ thẻ biểu quyết và cuối cùng là cổ đông không có ý kiến giơ thẻ biểu quyết.

3. Các nghị quyết về các nội dung sau đây được Đại hội thông qua khi được số cổ đông và đại diện ủy quyền sở hữu từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- d) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản, giao dịch mua của Tổng công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Tổng công ty;
- g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty.

4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020) được thông qua khi được số cổ đông và đại diện ủy quyền sở hữu từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

5. Ban kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được ghi vào Biên bản Đại hội và được công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội:

1. Cổ đông/ đại diện ủy quyền muốn đề xuất một nội dung nào đó tại Đại hội thì phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa Đại hội và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa Đại hội cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông/ đại diện ủy quyền được quyền phát biểu.

- Trường hợp nhiều cổ đông/ đại diện ủy quyền có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa Đại hội sẽ mời tuần tự từng người lên trình bày ý kiến của mình.

- Chủ tọa Đại hội có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của cổ đông/ đại diện ủy quyền nếu thấy cần thiết.

2. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau. Trường hợp có những ý kiến khác nhau có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.

3. Các đề xuất của cổ đông/ đại diện ủy quyền phải đảm bảo các điều kiện như sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức Đại hội 3 (ba) ngày trước khi diễn ra Đại hội.

- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.

- Không đề xuất các vấn đề không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội bàn bạc và thông qua.

- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

Điều 8. Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Tất cả các nội dung của Đại hội được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội, các nội dung Đại hội biểu quyết thông qua được đưa vào Nghị quyết Đại hội. Nghị quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Thư ký Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Trọng Hùng**

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ BẦU CỬ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
VÀ NHIỆM KỲ 2021 - 2026 TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/04/2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty) tiến hành họp bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Tổng công ty theo các quy định như sau:

Điều 1. Nguyên tắc bầu cử:

1. Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
2. Bầu cử công khai tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 30/3/2021).

Điều 3. Số lượng bầu thành viên HĐQT/ BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 (năm) thành viên;
- Số lượng thành viên BKS: 03 (ba) thành viên.

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT, BKS:

Được thực hiện theo Điều 155 và Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ của Tổng công ty.

Điều 5. Danh sách, hồ sơ ứng viên và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT, BKS:

Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

Điều 7. Về Phiếu bầu, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Về Phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên HĐQT/ BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban Tổ chức Đại hội, không có dấu của Tổng công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

3. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông; Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội;
- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Tổng công ty.

Điều 8. Phương thức bầu cử, nguyên tắc trúng cử:

1. Phương thức bầu cử:

Căn cứ Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Khoản 3, Điều 22 Điều lệ Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP, việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/ BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Nguyên tắc trúng cử:

Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định là 05 người, những người trúng cử thành viên BKS được xác định là 03 người và xác định như sau:

Những người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/ BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để chọn người có số phiếu biểu quyết cao hơn.

Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử, ứng cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì ĐHĐCĐ quyết định có bầu tiếp hay không, nếu ĐHĐCĐ không quyết định được thì Chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Giải quyết khiếu nại:

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

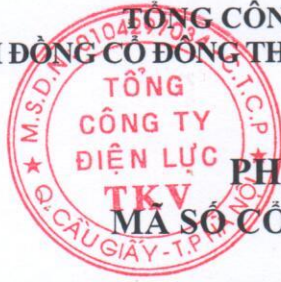
Điều 11. Hiệu lực Quy chế:

Quy chế này gồm có 11 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có giá trị sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Trọng Hùng**

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 VÀ NHIỆM KỲ 2021 - 2026



PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

Họ và tên Cổ đông/Người đại diện theo Ủy quyền:

Số lượng cổ phần sở hữu:

(Quý cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021, như sau:			
-	Báo cáo về kết quả SXKD năm 2020 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021.			
-	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2020 và định hướng năm 2021.			
-	Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty về kết quả SXKD và đánh giá các mặt quản lý năm 2020.			
-	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2020 và định hướng năm 2021.			
-	Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.			
2	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.			
3	Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý năm 2020 và Kế hoạch chi trả năm 2021.			
4	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.			
5	Thông qua điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ sửa đổi, bổ sung của Tổng công ty.			
6	Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021- 2026.			

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn Một trong các phương án: Tán thành, Không tán thành; Không có ý kiến.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021
Cổ đông hoặc Người đại diện
theo ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 VÀ NHIỆM KỲ 2021 - 2026
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**

1. **Thời gian:** 8:00 - 11:30 ngày 28/4/2021 (thứ Tư).
2. **Địa điểm:** Hội trường Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP, Tầng 5 Tòa nhà SANNAM, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
3. **Chương trình:**

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8:00 - 8:30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông đăng ký tham dự.	Ban Tổ chức Đại hội
	- Cổ đông đăng ký tham dự (ký tên vào danh sách) và nhận tài liệu, thẻ biểu quyết. - Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông và tổng hợp danh sách tham dự.	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Khai mạc:	
8:30 - 8:45	- Chào cờ; Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự. - Mời Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch HĐQT Nguyễn Trọng Hùng.	Ban Tổ chức Đại hội
	- Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký Đại hội.	
	- Chủ tọa đề cử Ban Kiểm phiếu Đại hội và tóm lược các nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu, trong đó bao gồm nhiệm vụ kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đại hội biểu quyết thông qua.	Chủ tọa Đại hội
	- Chủ tọa đề nghị Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	- Tuyên bố cuộc họp ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành theo quy định và tuyên bố khai mạc.	Chủ tọa Đại hội
	- Trình bày Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.	Ban Tổ chức Đại hội
	- Chủ tọa đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.	Chủ tọa Đại hội



Thời gian	Nội dung	Thực hiện
	Nội dung Đại hội (thông qua các báo cáo, tờ trình):	
8:45 - 10:15	1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021.	Tổng giám đốc
	2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2020 và định hướng năm 2021.	Thường trực HĐQT
	3. Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty về kết quả SXKD và đánh giá các mặt quản lý năm 2020.	Trưởng Ban Kiểm soát
	4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2020 và định hướng năm 2021.	
	5. Tờ trình của Ban Kiểm soát Tổng công ty về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.	
	6. Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.	Thành viên HĐQT
	7. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.	
	8. Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý năm 2020 và Kế hoạch chi trả năm 2021.	
	9. Công bố quyết định của TKV giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026; nghị quyết của HĐQT Tổng công ty về việc đề cử thành viên HĐQT độc lập.	Thường trực HĐQT
	10. Tờ trình về việc thông qua điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ sửa đổi, bổ sung của Tổng công ty.	
	Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026:	
10:15 - 10:30	Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua: Danh sách ứng viên để bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026.	Chủ tọa Đại hội
	- Trình bày Quy chế bầu cử.	Trưởng Ban Kiểm phiếu
	- Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử.	Chủ tọa Đại hội
	- Phổ biến cách thức ghi phiếu bầu và hướng dẫn bỏ phiếu. Phát phiếu bầu.	Ban Kiểm phiếu
	- Các cổ đông bỏ phiếu.	Cổ đông
10:30 - 10:45	Giải lao. Trong thời gian giải lao, Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu.	Ban Kiểm phiếu



Thời gian	Nội dung	Thực hiện
10:45 - 10:50	Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026.	Trưởng Ban kiểm phiếu
10:50 - 11:00	Bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát (Đại hội nghỉ tại chỗ) Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 họp riêng để bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát.	Ban Kiểm phiếu tham gia.
	Thông báo trước Đại hội kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát.	Trưởng Ban kiểm phiếu
11:00 - 11:10	Thông qua các báo cáo, tờ trình.	
	- Các cổ đông đóng góp ý kiến, thảo luận và thông qua các báo cáo, tờ trình.	Chủ tọa Đại hội
	- Chủ tọa trả lời các câu hỏi (nếu có).	
- Chủ tọa biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.		
11:10 - 11:20	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	
	- Ban Thư ký Đại hội trình bày dự thảo.	Trưởng Ban Thư ký
	- Đại hội biểu quyết thông qua.	Chủ tọa Đại hội
11:20	Chúc mừng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong đó có 02 thành viên được nghỉ hưu theo chế độ. Chúc mừng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 ra mắt Đại hội.	Ban Tổ chức
11:30	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa Đại hội



Số: **748** /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ ĐLTKV) đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua ngày 20/4/2018;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung như sau:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2020.
- Kế hoạch SXKD năm 2021, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (e-copy);
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- TGĐ N. T. Thịnh (e-copy);
- Các PTGD, KTr (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Lưu: VT, NGH(02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Phần I:

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2020 là một năm của những khó khăn và thử thách lớn đối với nền kinh tế nước ta nói chung và Tổng công ty nói riêng, tình hình dịch bệnh COVID 19 bùng phát và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của nền kinh tế nước ta. Tình hình thời tiết, khí hậu diễn ra hết sức phức tạp và cực đoan, tình hình thị trường mua bán điện diễn biến hết sức bất lợi.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, sự ủng hộ giúp đỡ tạo mọi điều kiện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty có những giải pháp, chỉ đạo điều hành kịp thời cho các đơn vị để sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả. Kết thúc năm 2020 Tổng công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1. Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a) Kết quả thực hiện:

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng (tr. kWh)	5.379	6.050	112,7%
2	Doanh thu (tr. đồng)	10.483.433	11.594.597	110,6%
3	Lợi nhuận trước thuế (tr. đồng)	564.708	619.550	109,7%
II	ĐẦU TƯ XDCB (tr. đồng)	166.501	292.638	175,8%

Doanh thu thực hiện cao hơn kế hoạch giao 7,6%, nguyên nhân do sản lượng điện phát vượt kế hoạch được hội đồng cổ đông thông qua.

b) Đánh giá chung về thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020:

Bước vào năm 2020, bùng phát dịch bệnh Covid-19 trên toàn cầu, tác động ảnh hưởng sâu, rộng đến hoạt động xã hội và tác động xấu đến nền kinh tế toàn cầu. Trong đó Việt Nam cũng bị ảnh hưởng sâu rộng đến tăng trưởng GDP chỉ đạt ở mức 2,91%. Đến nay dịch bệnh này cung vẫn tiếp tục hoành hành hết sức khó lường. Bên cạnh dịch bệnh, khí hậu, thời tiết diễn biến hết sức cực đoan, ảnh hưởng hết sức nặng nề đến các tỉnh miền trung, trong đó ảnh hưởng trực

tiếp đến Công ty CP Than điện Nông Sơn. Thủy văn diễn biến không thuận lợi đối với khu vực Tây nguyên, nên Thủy điện Đồng Nai 5 cũng bị ảnh hưởng. Có thể nói năm 2020 là năm dịch bệnh và thời tiết cực đoan.

Bên cạnh đó, giá thị trường đầu năm 2020 cũng giảm 55đ/kWh điện so với kế hoạch, giá thị trường bình quân năm chỉ đạt 829,6 đ/kWh, thấp hơn so với năm 2019 là 31% tương ứng 329,9 đ/kWh (giá bình quân năm 2019 là 1209,5 đ/kWh).

Trước tình hình bùng phát dịch bệnh, thực hiện chỉ đạo của HĐQT Tổng công ty triển khai nhiệm vụ kép “vừa chống dịch, vừa sản xuất”, với tinh thần “Kỷ luật và Đồng tâm” đoàn kết, sáng tạo, quyết tâm vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Kết thúc năm 2020, Tổng công ty đã thực hiện hoạt động SXKD theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 đề ra và đạt được những kết quả đáng khích lệ, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch được ĐHĐCĐ giao cho:

- Sản lượng, doanh thu: Sản lượng vượt 12,7%, doanh thu vượt 7,6 % so với các chỉ tiêu nghị quyết.

- Lợi nhuận, cổ tức: Lợi nhuận vượt kế hoạch 54,8 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế là 619,55 tỷ đồng. Tổng công ty dự kiến chia cổ tức là 6,5%.

Để đạt được kết quả trên, Tổng công ty đã thực hiện tốt một số nội dung công việc sau:

(1) Nâng cao chất lượng, hiệu quả về mặt kỹ thuật, công nghệ:

- Công tác quản lý kỹ thuật tiếp tục được nâng cao; công tác sửa chữa, bảo dưỡng được thực hiện đúng kỳ, đúng các nội dung trong quy trình kỹ thuật, thiết bị các nhà máy vận hành ổn định.

- Công tác sáng kiến tiếp tục được phát huy có hiệu quả, năm 2020 các nhà máy trong Tổng công ty đã có 74 sáng kiến được công nhận và đưa vào áp dụng 100 sáng kiến (Trong đó NME Na Dương có 07 sáng kiến, NME Cao Ngạn có 24 sáng kiến, NME Sơn Động có 21 sáng kiến, NME Đông Triều có 14 sáng kiến, Thủy điện Đồng Nai 5 có 8 sáng kiến), các sáng kiến này đã đem lại hiệu quả thiết thực về cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn về người và thiết bị, đảm bảo môi trường với giá trị làm lợi mang lại hàng tỷ đồng cho Tổng công ty.

- Công tác cải tiến áp dụng khoa học công nghệ: Đẩy mạnh chương trình cải tiến công nghệ, áp dụng nhân rộng biến tần trung thế cho các động cơ công suất lớn trong các nhà máy điện (Sơn Động, Cao Ngạn, Đông Triều) để tiết kiệm điện tự dùng và ổn định thiết bị trong vận hành. Đến hết năm 2020 đã hoàn thiện và đưa một số biến tần trung thế vào vận hành cụ thể như: NE Cao Ngạn 02 biến tần cho quạt khói tổ 1 và tổ 2; NE Sơn Động 04 biến tần cho quạt khói tổ 1 và tổ 2; NE Đông Triều 02 biến tần quạt gió cấp 1 cho tổ máy số 2. Các biến tần đưa vào vận hành đều mang lại hiệu quả cao, tiết kiệm từ 30 đến 60% tùy theo mức tải.

- Chương trình tin học hóa, tự động hóa: Tiếp tục triển khai đề án tự động hóa giai đoạn 2017-2020 (đã xây dựng từ năm 2017): Nâng cấp, đổi mới tự động hóa trong các khâu như: nâng cấp phần mềm và phần cứng các hệ thống điều khiển chính như DCS và PLC, tối ưu hóa các vòng điều khiển để nâng cao

độ tin cậy đối với hệ thống điều khiển. Đến nay đã hoàn thiện đầu tư nâng cấp hệ thống DCS cho một số tổ máy theo kế hoạch, cụ thể: tổ máy số 1 NĐ Na Dương, tổ máy số 1 NĐ Cao Ngạn, tổ máy số 1 NĐ Sơn Động, tổ máy số 2 NĐ Cẩm Phả và nhà máy NĐ Nông Sơn. Đến thời điểm hiện tại, các nhà máy đã khôi phục được hầu hết chế độ vận hành tự động của vòng điều khiển cơ bản.

(2) Làm tốt công tác phân tích, đánh giá thị trường điện:

Tổng công ty đã theo sát, nắm bắt tốt tình hình thị trường, có phương án chào giá thích hợp để được huy động tối đa công suất phát khi giá thị trường tăng cao và giảm thiểu huy động khi giá thấp, có chiến lược chào giá phù hợp với sự biến động của thị trường, đảm bảo đủ bù đắp chí phí và tối đa hóa lợi nhuận.

(3) Nâng cao hiệu quả quản trị chi phí và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

Trong năm 2020 Tổng công ty đã làm tốt công tác quản trị các định mức KTKT chính nhất là suất hao than (bình quân đạt 0,616 kg/kWh / 0,636 kg/kWh kế hoạch giao). Các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật hầu hết đều đảm bảo không vượt kế hoạch giao.

2. Công tác đầu tư XDCB:

Công ty mẹ - Tổng công ty được giao Kế hoạch ĐTXD năm 2020 là 166.501 triệu đồng, bao gồm 2 dự án nhóm A (Đồng Nai 5, Na Dương II), các công tác chuẩn bị 1 dự án nhóm B (điện NLMT trên hồ ĐN5) và các dự án, gói thầu duy trì, phục vụ sản xuất kinh doanh.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2020 của Tổng công ty cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra.

*** Các dự án nhóm A:**

i. Dự án NMNĐ Na Dương II: Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu EPC - Nhà máy chính đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt tại Quyết định số 456/QĐ-ĐLTKV ngày 18/03/2021. Ngày 19/4/2021 Tổng công ty và Nhà thầu liên danh D-B-D-D đã ký hợp đồng và hiện đang tích cực triển khai các công việc của gói thầu theo tiến độ.

ii. Dự án NMTĐ Đồng Nai 5: Hiện đang thực hiện gói Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành và Gói thầu thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; 2 gói thầu tư vấn giám sát sẽ được quyết toán sau khi quyết toán gói thầu xây lắp.

Đối với gói thầu số 5 (XL-01) - Gói thầu xây lắp: Đã phê duyệt dự toán điều chỉnh giá phần điều chỉnh giá tại quyết định số 1755/QĐ-ĐLTKV ngày 23/10/2020, hiện Ban QLDA và Ban Điều hành đang thực hiện quyết toán hợp đồng và kiểm toán.

* **Các dự án đầu tư duy trì sản xuất kinh doanh:** Triển khai theo kế hoạch được giao, đáp ứng tiến độ đề ra.

3. Một số công tác khác:

*** Công tác tái cơ cấu:**

- Các đơn vị trong Tổng công ty tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, bố trí lao động theo mô hình tổ chức, định biên lao động đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt tại Quyết định số 405/QĐ-ĐLTKV ngày 09/3/2018 về việc ban hành định mức định biên lao động đến năm 2020 trong Tổng công ty Điện lực - TKV.

- Năm 2020 đã tiết giảm tuyệt đối 106 lao động so với lao động thời điểm 31/12/2019, số lao động cuối kỳ 2.046 người.

- Công tác xã hội hóa bộ phận vệ sinh công nghiệp, lái xe vận chuyển tro xỉ được triển khai đáp ứng tiến độ kế hoạch, theo đúng các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu SXKD đồng thời đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Trên cơ sở đề xuất của Tổng công ty về việc điều chỉnh Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 2194/QĐ-TKV ngày 11/12/2017), Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã có Quyết định số 1892/QĐ-TKV ngày 05/11/2020 về việc điều chỉnh Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP giai đoạn 2017 - 2020. Theo đó, quy mô lao động của Tổng công ty đến hết năm không quá 2000 lao động. Như vậy, Tổng công ty đã cơ bản đạt được mục tiêu của Đề án.

- Ngày 25/12/2020 mã chứng khoán DTK của Tổng công ty đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội - HNX.

- **Công tác tái cơ cấu đã triển khai cơ bản đạt các mục tiêu theo đề án giai đoạn 2017-2020:** (1) sắp xếp mô hình quản lý theo hướng tinh gọn; (2) tiết giảm lao động (2774 lao động xuống còn 2046 lao động, trong năm 2020 đã tiết giảm 106 lao động); (3) Sản lượng điện sản xuất đạt trên 10,6 tỷ (năm 2016 là 8,5 tỷ kWh, 2017 là 9,4 tỷ kWh, 2018 là 9,44 tỷ kWh, 2019 là 9,84 tỷ kWh, 2020 là 10,64 tỷ kWh); (4) Cổ tức năm 2020 đạt > 5% (năm 2017 là 3%, 2018 là 5,5%, 2019 là 7,5%); (5) Mã chứng khoán DTK được chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán HNX ngày 25/12/2020; (6) Đào tạo phổ biến kiến thức chuyên ngành nâng cao kiến thức cho lực lượng các chức danh vận hành cho tất cả nhà máy nhiệt điện đúng theo chương trình đặt ra.

* **Công tác An toàn, môi trường:** Năm 2020, các đơn vị trong Tổng công ty không để xảy ra TNLĐ, sự cố cháy nổ, môi trường nghiêm trọng.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021 được đánh giá tiếp tục là một năm nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, cuối năm 2020 đã gia tăng số lượng người mắc, nhiều nơi, nhiều vùng tái nhiễm, trong đầu năm 2021 đã bùng phát trở lại và hiện nay việc khống chế vẫn đang được tiếp tục triển khai. Cũng từ những tác động này đã tiếp tục tác động đến các hoạt động xã hội, sản xuất các ngành, phát triển kinh tế, điều đó có thể thấy chưa bao giờ dịp tháng 12, cuối quý IV hàng năm, nhu cầu cũng như giá điện thì trường lại thấp như vừa qua. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm của Chính phủ với mục tiêu tăng trưởng GDP trên 6% năm 2021, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty đã cân đối và lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các nội dung chính như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
I	SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Sản lượng điện tiêu thụ	Tr. kWh	6.070
2	Doanh thu	Tr.Đồng	11.622.092
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	752.789
II	ĐẦU TƯ XDCB (triệu đồng)	Tr. Đồng	713.412
1	Dự án nhóm A	Tr.Đồng	499.175
1.1	Trả nợ khối lượng năm trước	Tr.Đồng	118.899
-	Dự án NMD Đồng Nai 5	Tr.Đồng	118.899
1.2	Kế hoạch thực hiện 2020	Tr.Đồng	380.276
-	Dự án NMD Na Dương II	Tr.Đồng	380.276
2	Dự án nhóm B		100
2.1	Trả nợ khối lượng năm trước		0
2.2	Kế hoạch thực hiện 2020	Tr.Đồng	100
-	Dự án điện NLMT trên hồ thủy điện ĐN5	Tr.Đồng	600
3	Dự án nhóm C	Tr.Đồng	214.137
3.1	Trả nợ khối lượng năm trước		0
3.2	Kế hoạch thực hiện 2020	Tr.Đồng	214.137

II. KẾ HOẠCH CỐ TỨC:

Năm 2021 lợi nhuận trước thuế khoảng 752 tỷ đồng, kế hoạch mức trả cổ tức của Tổng công ty là $\geq 5,5\%$.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021:

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 Tổng công ty đang thực hiện một loạt các giải pháp đồng bộ. Ngay từ đầu năm 2021, Tổng công ty tập trung chủ yếu vào những việc sau:

1. Giải pháp kỹ thuật vận hành:

- Triển khai công tác sửa chữa bảo dưỡng (SCBD) của các đơn vị đảm bảo theo quy chế quản lý kỹ thuật và các bộ định mức SCBD thường xuyên đã ban hành. Các phương án SCBD tuân thủ theo quy trình bảo dưỡng sửa chữa công ty đã ban hành.

- Tăng cường tuần kiểm, giám sát quá trình vận hành hệ thống thiết bị trong toàn nhà máy, kịp thời phát hiện, dự đoán sớm các nguy cơ xảy ra sự cố trong hệ thống, dây chuyền sản xuất nhằm xử lý kịp thời không để ảnh hưởng tới sản xuất. Định kỳ tổ chức công tác diễn tập sự cố cho các kíp vận hành, trao đổi kinh nghiệm xử lý sự cố giữa các kíp, phân tích đánh giá nguyên nhân nhằm giải trừ sự cố nhanh nhất mà vẫn đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

- Nghiên cứu, hiệu chỉnh, cải tạo lò hơi để hiệu chỉnh nâng cao hiệu suất tổ máy, giảm tiêu hao than.

- Nghiên cứu tìm kiếm thay thế các vật liệu mới có tính năng cũng như độ bền tốt hơn để áp dụng nhằm nâng cao độ tin cậy và kéo dài tuổi thọ vận hành cho hệ thống thiết bị.

- Rà soát, đánh giá tình trạng các thiết bị điện có hiệu suất thấp (do làm việc lâu ngày) để tiến hành thay thế bằng các thiết bị mới có hiệu suất cao hơn.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, liên hệ với các cơ sở nghiên cứu như các trường đại học, các viện nghiên cứu để thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng thực tế vào sản xuất của nhà máy điện. Phân đấu mỗi nhà máy đăng ký thực hiện được một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tổng công ty hoặc cấp TKV trong năm.

2. Công tác quản trị chi phí:

- Năm 2021 với chủ đề là “**năm tiết kiệm**”, Tổng công ty triển khai với phương châm “hiệu quả là trên hết”, “tối đa hóa lợi nhuận” trong sản xuất điện. Bám sát thị trường, chào giá hợp lý, phát huy tối đa công suất khi thị trường có nhu cầu.

- Kiểm soát tốt công tác thuê ngoài: (1) *Quản lý chặt công tác lập dự toán, lựa chọn nhà thầu để đảm bảo chất lượng công việc đi đôi với tiết giảm chi phí;* (1) *Rà soát lại toàn bộ công tác thuê ngoài tại đơn vị theo đúng kế hoạch mà Tổng công ty đã giao.* (3) *Các công việc các đơn vị đã thực hiện được thì không thuê ngoài mà sẽ tự thực hiện để nâng cao năng lực nội tại và tiết kiệm chi phí.*

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng than đầu vào các nhà máy: *Phối hợp với các bên giao than đảm bảo cung ứng đủ than cho sản xuất. Kiên quyết không nhận than không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng.*

3. Công tác AT-VSLĐ, PCCC, PCTT và MT:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện và chủ động thực hiện kế hoạch đã lập.
- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật - an toàn, quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.
- Tiếp tục nâng cao hơn nữa cảnh quan, môi trường các nhà máy với phương châm “nhà máy trong công viên”.
- Chủ động trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về AT-VSLĐ, môi trường, PCCC&CNCH, PCTT-TKCN...
- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương, các đơn vị, các phòng ban, các đoàn thể thuộc Tổng công ty trong công tác quản lý về AT-VSLĐ, PCCC&CNCH, bảo vệ môi trường và PCTT-TKCN.
- Tăng cường chỉ đạo, kiểm soát không để xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố nghiêm trọng về môi trường và cháy nổ do lỗi chủ quan.
- Ứng phó kịp thời, phù hợp, nhằm giảm thiểu thấp nhất hậu quả do thiên tai; Tìm kiếm cứu nạn kịp thời, hiệu quả khi có sự cố xảy ra.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện nghiêm túc các quy chế quản lý về AT-VSLĐ, PCCC, MT mà Tổng công ty đã ban hành.
- Rà soát lại các quy chế/ quy định về công tác MT, PCCC&CNCH, AT-VSLĐ đã ban hành để chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với tình hình mới.
- Rà soát, bổ sung việc đánh giá rủi ro và phổ biến đến từng vị trí làm việc.

4. Công tác đầu tư:

- Dự án NMNĐ Na Dương II: Tích cực triển khai thực hiện các gói thầu, công việc của dự án theo kế hoạch.
- Hoàn thành việc quyết toán dự án Đồng Nai 5.
- Thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư đối với các dự án đầu tư duy trì sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021:

- *Dịch Covid-19* bùng phát trở lại vào những ngày cuối tháng 1 với diễn biến rất phức tạp, Tổng công ty đã có chỉ đạo kịp thời đến các đơn vị để xây dựng phương án phòng chống dịch đảm bảo sản xuất và sức khỏe cho CBCNV. Riêng các nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả, Đông Triều nằm trong vùng dịch nhưng đã chủ động trong công tác phòng chống dịch như lập các khu vực cách ly và xét nghiệm cho CBCNV, kết quả không có CBNV nào mắc Covid-19.

- **Tình hình thị trường điện:** Theo kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2021, dự báo nhu cầu phụ tải cho năm 2021: Điện thương phẩm là 226,27 tỷ kWh tăng trưởng 5,2% so với năm 2020, tương ứng điện sản xuất toàn hệ thống là 262,41 tỷ kWh, tăng 6,62% so với năm 2020. Mức tăng này thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng phụ tải của các năm trước đó (thường khoảng hơn 10%). Bên cạnh đó, tổng công suất điện mặt trời cũng tăng mạnh, dẫn tới việc nhiều thời điểm (đặc biệt là buổi trưa) hệ thống điện có hiện tượng thừa nguồn. Sản lượng điện dự kiến huy động giảm dẫn đến việc sản lượng điện hợp đồng của các nhà máy thuộc Tổng công ty đều bị cắt giảm tương đối nhiều so với năm 2020. Tổng sản lượng hợp đồng năm 2021 của các nhà máy thuộc Tổng công ty là 6,546 tỷ kWh, giảm 15% so với năm 2020. Việc này có ảnh hưởng rất lớn đến công tác vận hành và doanh thu của các nhà máy.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Số: 749/TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

I. Tình hình chung và kết quả SXKD của Tổng công ty năm 2020:

Do ảnh hưởng tiêu cực mạnh mẽ, sâu sắc và toàn diện của đại dịch Covid-19, năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và nhân dân trong việc thực hiện mục tiêu kép "**vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội**", Việt Nam đã không chế rất tốt dịch bệnh Covid-19, được thế giới đánh giá cao, song song với kết quả tích cực trong phòng chống dịch bệnh, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực, duy trì tăng trưởng GDP năm 2020 đạt **2,91%**. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 của nước ta đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020, nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới, quy mô nền kinh tế nước ta đạt hơn 343 tỷ USD, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á và là một trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Đối với Tổng công ty: Trước những ảnh hưởng to lớn và toàn diện của dịch bệnh Covid-19 tới tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung và của Tổng công ty nói riêng. Đồng thời năm 2020 nước ta có tới 14 cơn bão lớn đổ bộ liên tiếp vào đất liền, gây lũ lụt nghiêm trọng đối với các tỉnh miền Trung và Tây nguyên, gây thiệt hại rất lớn về kinh tế, ảnh hưởng nặng nề tới đời sống nhân dân nói chung cũng như hoạt động SXKD.

Vượt qua những khó khăn thách thức, ngay từ những ngày đầu năm 2020 HĐQT Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, ban hành các nghị quyết đưa ra các giải pháp đồng bộ kịp thời đối với Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty và các đơn vị như: Thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch ĐT&XD năm 2020; Chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành tiếp tục quán triệt, nâng cao

tin thần cảnh giác và thực hiện các biện pháp quyết liệt trong phòng chống dịch bệnh Covid-19, giảm thiểu các tác động tiêu cực của dịch bệnh đến hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên; Giao Ban lãnh đạo điều hành chỉ đạo tăng cường công tác quản lý kỹ thuật của các nhà máy (đặc biệt tập trung chỉ đạo giải quyết tháo gỡ khó khăn việc tồn tại các khiếm khuyết thiết bị của nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả), triển khai công tác Tin học hóa, Tự động hóa các khâu trong dây chuyền sản xuất các nhà máy; Bám sát nhu cầu thị trường để huy động tối đa các tổ máy có hiệu quả; Cơ cấu lại mô hình tổ chức, tinh giảm lao động theo hướng gọn nhẹ, ít đầu mối; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy trình, xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, tăng cường công tác quản trị chi phí,...

Do vậy, sản lượng điện toàn Tổng công ty trong năm 2020 đạt mức cao nhất từ trước đến nay, để đạt được mức sản lượng này, các đơn vị đã làm tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa, độ khả dụng của các tổ máy đạt cao, vận hành ổn định nên hầu hết các nhà máy trong Tổng công ty trong năm 2020 có sản lượng vượt kế hoạch đề ra.

Với các giải pháp quyết liệt, cấp thiết và đồng bộ trên, kết quả SXKD năm 2020 và 5 năm 2016-2020 của Tổng công ty đã đạt các kết quả đáng khích lệ, **“hoàn thành xuất sắc vượt mức các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao”**, kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020 (công ty mẹ):

Stt	Nội dung	Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020	Thực hiện 5 năm 2016 - 2020	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) so KH
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh)	26.449	28.977	5.379	6.050	112,5%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	38.139	45.270	10.483	11.594	110,6%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.613,42	2.083,85	564,71	619,55	109,7%
4	Đầu tư XDCB (tỷ đồng)	4.904,6	1.050	166,5	292,64	175,8%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức			≥ 5%	6,5%	130%

2. Công tác cổ đông: Tình hình cổ đông tại thời điểm 30/3/2021 (ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông dự họp) như sau:

Stt	Cổ đông	Số cổ đồng	Cổ phần sở hữu	Trị giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ %/ VDL
	Tổng cộng	1.026	680.000.000	6.800	100%
1	Cổ đông tổ chức	2			
-	TKV	1	677.808.500	6.778,085	99,68%
-	BITEXCO	1	1.500	0,015	0,0002%
2	Cổ đông cá nhân (người lao động và cổ đông ngoài)	1.024	2.190.000	21,9	0,32%

II. Công tác đại hội đồng cổ đông, tiền lương và thù lao của HĐQT Tổng công ty:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 đã được HĐQT Tổng công ty tổ chức thành công vào ngày 22/4/2020 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Thông qua các báo cáo về kết quả SXKD năm 2019 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2020, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 của Tổng công ty.

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

3. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020.

4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020.

5. Thông qua việc niêm yết cổ phiếu Tổng công ty trong năm 2020.

6. Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư, Tổng dự toán phục vụ quyết toán dự án hoàn thành các dự án nhà máy điện.

* Chi trả tiền lương, thù lao năm 2020:

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ-2020 ngày 22/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng công ty, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Thành tiền (Tr. đồng)		
			Tiền lương/năm	Thù lao/năm	BQ/người/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1		74,4	6,2
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1	648	64,8	59,4
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	583,2		48,6
4	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	2	1.166,4	129,6	54
5	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	604,8		50,4
6	Thành viên BKS	2		120	5
7	Phó Tổng giám đốc (Từ 01/3/2020 giảm 1 Phó Tổng giám đốc)	3	1.263,6		48,6
8	Kế toán trưởng	1	540		45
	Tổng cộng	12	4.806	388,8	

* Xin ý kiến ĐHĐCĐ về Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021 như sau:

Trên cơ sở các chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2021 với TKV (Công văn số 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020) và các văn bản của TKV liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty (Hướng dẫn cơ chế trả lương trong TKV theo QĐ số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019);

HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua mức tiền lương, thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty như sau:

Stt	Chức danh	Cách tính thù lao	Thành tiền (Tr. đồng/tháng/người)	
			Tiền lương (Kế hoạch)	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	31 Tr.*20%		6,2
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	30 Tr.*20%	45	5,4
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)		40,5	
4	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	27 Tr.*20%	40,5	5,4
5	Thành viên HĐQT độc lập	27 Tr.*20%		5,4
6	Trưởng BKS (chuyên trách)		42	
7	Thành viên BKS	25 Tr.*20%		5
8	Phó Tổng giám đốc		40,5	
9	Kế toán trưởng		37,5	

Tiền lương, thù lao hàng tháng được tạm chi trả 80% mức tiền lương, thù lao theo kế hoạch. Tiền lương được quyết toán trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện.

Thù lao HĐQT, BKS và cán bộ quản lý được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

III. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và nghị quyết của các cuộc họp:

Năm 2020, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức 49 phiên họp xem xét các nội dung theo đề nghị của Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty hoặc những vấn đề lớn cần định hướng của HĐQT với Ban lãnh đạo điều hành. Trong năm đã ban hành 49 nghị quyết gồm 154 nội dung, đồng thời đã phê duyệt các quy chế quản lý nội bộ, chỉ đạo kịp thời, có kết quả việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

HĐQT đã tiến hành các đợt kiểm tra định kỳ hoặc khi thấy cần thiết, giám sát thực tế tại các đơn vị trực thuộc và công ty con, nghe báo cáo từ các đơn vị để có chỉ đạo định hướng các mục tiêu kế hoạch, đánh giá những việc làm được, những mặt còn tồn tại hạn chế để các đơn vị sửa chữa khắc phục.

Định kỳ hay đột xuất hàng tuần HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp để xem xét, thảo luận các tờ trình của Tổng giám đốc, ban hành nghị quyết để Ban lãnh đạo điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời quyết định những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; những quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông giao.

Nội dung các nghị quyết đưa ra nhằm định hướng các vấn đề về chiến lược phát triển, các nội dung định hướng lớn, đề ra một số biện pháp, giải pháp lớn nhằm kịp thời giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của Ban lãnh đạo điều hành.

Các nghị quyết đã thông qua được HĐQT giao Ban lãnh đạo điều hành triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết đã được ban hành; Đồng thời đảm bảo các hoạt động, công tác quản trị của Tổng công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật, luật doanh nghiệp.

Việc Công bố thông tin theo quy định được Chủ tịch HĐQT đôn đốc và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Nhằm theo sát tình hình hoạt động sản xuất của các công ty con, đơn vị trực thuộc, HĐQT tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Tổng giám đốc Tổng công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo.

Kết thúc năm 2020, HĐQT đã chủ trì đánh giá kiểm điểm từng đồng chí thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo điều hành, người đại diện phần vốn và người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết, giám đốc các đơn vị trực thuộc và công ty con, để phân tích đánh giá đối với từng đồng chí về những mặt làm được cần phát huy, những mặt còn tồn tại cần chấn chỉnh và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT cùng Ban kiểm soát đã chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. Hiện đã thực hiện kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng, đồng thời được công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng.

IV. Kết quả giám sát với Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành:

Năm 2020, trong điều kiện tình hình sản xuất kinh doanh bên cạnh những thuận lợi Tổng công ty cũng gặp phải không ít những khó khăn thách thức nhiều yếu tố bất lợi, đặc biệt là những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, HĐQT đã có những nghị quyết với những quyết sách phù hợp, linh hoạt, kịp thời chủ động ứng phó với dịch bệnh và những bất cập trong sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, HĐQT đã chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty thực hiện nghiêm túc nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, và đảm bảo tuyệt đối công tác AT-VSLĐ, .V.V...

Các nghị quyết của HĐQT giao Ban lãnh đạo điều hành thực hiện đều được đôn đốc, kiểm tra sâu sát. HĐQT đã thường xuyên có các cuộc họp đánh giá chung hoặc theo chuyên đề cùng với Ban lãnh đạo điều hành để xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình cụ thể.

Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát thường xuyên của HĐQT, đột xuất hay định kỳ 6 tháng và cuối năm HĐQT yêu cầu Ban lãnh đạo điều hành báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết đã ban hành trong tháng, quý, năm. Kết quả cho thấy Ban lãnh đạo điều hành đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các

quyết định, nghị quyết của HĐQT ban hành, đã chỉ đạo sát sao các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Tổng công ty giao cho.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành luôn chặt chẽ và được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các quy chế quản trị của Tổng công ty.

Kết thúc năm kế hoạch, Ban lãnh đạo ban điều hành đã trình HĐQT Báo cáo tài chính và HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện nghiêm túc công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT.

V. Các định hướng kế hoạch chính phát triển năm 2021:

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện các giải pháp quyết liệt, đồng bộ để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Xây dựng Tổng công ty trở thành doanh nghiệp có trình độ kỹ thuật - công nghệ, mô hình quản trị theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và chuyên môn hóa cao; Có cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ, hợp lý theo Đề án Tái cơ cấu đã được TKV thông qua; Nâng cao năng suất, hiệu suất lao động; Đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ, tăng cường công tác quản trị chi phí, năng lực cạnh tranh; Hoạt động hiệu quả, bền vững, đảm bảo khai thác vận hành hiệu quả, ổn định các nhà máy điện, cùng với các đơn vị phát điện khác (EVN, PVN) góp phần quan trọng trong nhiệm vụ cung cấp điện, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; Xây dựng mối quan hệ hài hòa trong Tổng công ty, vừa đảm bảo lợi ích của các cổ đông, của TKV và của Tổng công ty, đồng thời đảm bảo lợi ích cho người lao động trong Tổng công ty.

2. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và giải pháp:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021 (công ty mẹ)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	6.070
2	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	11.622
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	752,8
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	Tỷ đồng	713,4
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	%	≥ 5,5%

Một số giải pháp lớn cần tập trung chỉ đạo:

(1) Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, phấn đấu toàn Tổng công ty không có trường hợp CBCNV, người lao động nhiễm Covid-19, thực hiện các giải pháp quyết liệt, đồng bộ để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.

(2) Đối với công tác vận hành các nhà máy điện: Ban lãnh đạo điều hành chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các nhà máy thực hiện đúng chế độ bảo dưỡng, trung đại tu định kỳ, thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được giao, đảm bảo vận hành ổn định và có hiệu quả phát điện cao nhất, giảm thiểu việc xảy ra các sự cố dừng máy, ảnh hưởng đến sản xuất. Có các giải pháp để đảm bảo chất lượng than theo đúng thiết kế nhà máy điện và hợp đồng mua bán than.

(3) Công tác đổi mới công nghệ, tin học hóa, tự động hóa: Tăng cường đổi mới về công nghệ, tin học hoá, tự động hóa. Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai công tác tin học hóa (triển khai dự án ứng dụng CNTT, phần mềm mô phỏng các nhà máy nhiệt điện, phần mềm giám sát hiệu suất và giám sát áp quy cho các nhà máy điện,...); tự động hóa các nhà máy điện. Nghiên cứu triển khai và hoàn thiện nâng cấp các hệ thống DCS các nhà máy. Các nhà máy đã được phê duyệt gói thầu nâng cấp hệ thống DCS thì tập trung triển khai ngay nhằm cải tạo, khôi phục, nâng cao mức độ tự động hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ, tăng năng suất lao động, giảm cường độ lao động và giảm thiểu nguồn nhân lực do lao động không tự động hóa. Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Chính phủ và của TKV trong thời đại Cách mạng công nghệ 4.0.

(4) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật có tay nghề, trình độ cao. Tiếp tục xây dựng các cơ chế để thu hút và khuyến khích giữ chân người lao động giỏi.

(5) Công ty con - Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (CPC):

- Cần tập trung hơn nữa, quyết liệt hơn trong triển khai những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho CPC, tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp để Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Cẩm Phả vận hành ổn định.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, làm tốt công tác sửa chữa thường xuyên, chỉ đạo CPC khẩn trương triển khai công tác trung đại tu tổ máy S1 và có giải pháp sửa chữa tổ máy S2 đảm bảo đúng chỉ tiêu kỹ thuật, triển khai đồng bộ các dự án đầu tư duy trì sản xuất, giảm thiểu việc xảy ra các sự cố dừng máy,... để duy trì vận hành 02 tổ máy NMNĐ Cẩm Phả ở chế độ tải định mức (330MW).

- Tiếp tục giải quyết vướng mắc, khẩn trương thực hiện các thủ tục và chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện công tác sáp nhập Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV thành chi nhánh của Tổng công ty.

(6) Công tác quản trị chi phí:

- Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm chi phí hợp lý, trong đó có việc tiếp tục xây dựng, cập nhật các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức sửa chữa thường xuyên, định mức sửa chữa lớn thiết bị, nhằm có công cụ để quản trị chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD của Tổng công ty.

- Năm 2021 với chủ đề là “**Năm tiết kiệm**”, Tổng công ty triển khai với phương châm “hiệu quả là trên hết”, “tối đa hóa lợi nhuận” trong sản xuất điện. Bám sát thị trường, chào giá hợp lý, phát huy tối đa công suất khi thị trường có nhu cầu.

- Kiểm soát tốt công tác thuê ngoài: (1) Quản lý chặt công tác lập dự toán, lựa chọn nhà thầu để đảm bảo chất lượng công việc đi đôi với tiết giảm chi phí; (2) Rà soát lại toàn bộ công tác thuê ngoài tại đơn vị theo đúng kế hoạch mà Tổng công ty đã giao; (3) Các công việc các đơn vị có khả năng và đã thực hiện được thì xem xét có thể hạn chế thuê ngoài mà sẽ tự thực hiện để nâng cao năng lực nội tại và tiết kiệm chi phí.

(7) Công tác tái cơ cấu: Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ công tác tái cơ cấu theo Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 2194/QĐ-TKV ngày 11/12/2017 của TKV). Tiếp tục thực hiện lộ trình tiết giảm lao động, thực hiện mục tiêu “**người ít lương cao**”; tập trung nâng cao hơn nữa trình độ kỹ thuật và kỹ năng cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

(8) Về công tác đầu tư:

- Dự án NMNĐ Na Dương II: Hợp đồng gói thầu EPC - Nhà máy chính đã được ký kết ngày 19/4/2021; Giao cho Ban lãnh đạo điều hành sớm khởi công gói thầu EPC để hoàn thành dự án trước 30 tháng kể từ ngày khởi công để hoàn thành phát điện thương mại vào cuối năm 2023.

- Dự án Điện mặt trời trên hồ Thủy điện Đồng Nai 5: Tiếp tục làm việc với Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan để sớm bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển điện lực.

- Hoàn thành việc quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án nhóm A như dự án nhà máy thủy điện Đồng Nai 5, dự án nhà máy nhiệt điện Sơn Động.

- Thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư đối với các dự án đầu tư duy trì sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

(9) Thường xuyên chú trọng công tác an toàn và bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Tiếp tục nâng cao hơn nữa cảnh quan, môi trường các nhà máy với phương châm “**Nhà máy trong công viên**”.

(10) Công tác khác: Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT để chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để các quy chế này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tóm lược hoạt động năm 2020 của HĐQT trước Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD, các PTGD, KTTTr (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT, NĐH (03).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Số: **750** /BC-ĐLTKV-BKS

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO GIÁM SÁT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD VÀ QUẢN LÝ
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2018;

Căn cứ Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 2238 ngày 31/12/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV);

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ-2020 ngày 22/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực - TKV báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD; công tác điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc năm 2020, cụ thể như sau:

I. Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty mẹ năm 2020:

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a) Kết quả thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 5 năm 2016 - 2020	TH 5 năm 2016 - 2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % thực hiện
1	Sản lượng Điện thương phẩm	Tr. kW	26.449	28.977	5.379	6.050	112,7%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	38.139	45.270	10.483	11.594	110,6%
-	Doanh thu Điện	Tỷ đồng			7.312	7.988	109,2%
-	Doanh thu Than (của Nông Sơn và Cẩm Phà)	Tỷ đồng			3.171	3.205	101,1%
-	Các doanh thu khác	Tỷ đồng				402	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.613,42	2.083,85	564,7	619,5	109,7%
4	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	4.904,6	1.050	166.501	292.64	175,8%

b) Nhận xét đánh giá chung thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Chuẩn bị cho kế hoạch SXKD 2020, ngay từ Quý IV/2019, Tổng công ty (TCT) đã xây dựng và ban hành các giải pháp, kế hoạch điều hành, vận hành các nhà máy với mục tiêu “tối đa hóa lợi nhuận”, tăng tính khả dụng các tổ máy, đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường. Đảm bảo công tác an toàn, môi trường, cảnh quan các nhà máy theo tiêu chí “Nhà máy trong công viên”.

- Năm 2020, tình hình thị trường phát điện cạnh tranh diễn biến phức tạp, Cục Điều tiết điện lực phê duyệt giá thị trường toàn phần thấp hơn năm 2019 là 55 đ/kWh (năm 2019 là 1.460 đ/kWh, năm 2020 là 1.405 đ/kWh) dẫn đến giá thị trường toàn phần bình quân năm chỉ đạt 829,6 đ/kWh, thấp hơn so với năm 2019 là 31% tương ứng 329,9 đ/kWh (giá bình quân năm 2019 là 1.209,5 đ/kWh). Do vậy, doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty bị ảnh hưởng rất lớn. Một số thời điểm nhu cầu và giá điện giảm sâu nên các nhà máy trong Tổng công ty đã tạm dừng để dừng máy duy tu bảo dưỡng thường xuyên.

- Trong năm 2020 tình hình dịch Covid diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến SXKD. Tuy nhiên với sự nỗ lực của các đơn vị, kết thúc năm Công ty mẹ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đặt ra.

*** Tình hình thực hiện các định mức KTKT chính:**

- Suất tiêu hao than: Các nhà máy vận hành không vượt chỉ tiêu suất tiêu hao than kế hoạch giao do các nhà máy đã chú trọng hơn trong công tác kiểm soát chất lượng than.

- Chỉ tiêu Điện tự dùng đảm bảo định mức kế hoạch giao.

Có thể thấy Tổng công ty đã làm tốt các chỉ tiêu KTKT, đã kiểm soát tốt suất tiêu hao than, suất tiêu hao dầu cho khởi động về cơ bản giữ được thấp hơn so với kế hoạch Tập đoàn giao.

*** Một số nguyên nhân ảnh hưởng tới lợi nhuận:**

- Sản lượng điện tăng so với kế hoạch dẫn đến lợi nhuận tăng.

- Tổng số cổ tức và lợi nhuận được chia nhận được từ các công ty liên kết là 270 tỷ làm tăng lợi nhuận.

- Trích lập dự phòng 660 tỷ đồng do năm 2020 CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (CPC) lỗ và mua lại cổ phần của các cổ đông CPC.

*** Các rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng tới lãi, lỗ cho kỳ tới:**

- Biến động về giá điện, cũng như mức tiêu thụ sản lượng điện giảm do năm 2021 nhu cầu điện giảm do dịch Covid...

- Chênh lệch tỷ giá còn lại của năm 2015 và chênh lệch tỷ giá năm 2018 đã có hướng dẫn thanh toán của Bộ Công Thương, dự kiến sẽ được thanh toán trong năm 2021.

2. Tình hình tài chính năm 2020:

2.1. Thực hiện huy động vốn của các cổ đông năm 2020:

STT	Đơn vị	Lũy kế đến 31/12/2020
1	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	6.778.085.000.000
2	Cổ đông lẻ	21.915.000.000
	Tổng cộng	6.800.000.000.000

2.2. Báo cáo tài chính:

2.2.1. Bảng cân đối kế toán từ 01/01-31/12/2020:

Một số chỉ tiêu đến 31/12/2020:

Tổng tài sản/nguồn vốn:	19.196.794.389.249 đ
- Tài sản ngắn hạn:	5.719.606.694.282 đ
- Tài sản dài hạn:	13.477.187.694.967 đ
- Nợ phải trả:	11.549.074.617.893 đ
- Vốn chủ sở hữu:	7.647.719.771.356 đ

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2.2.2. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:

TT	CHỈ TIÊU	Kỳ này năm trước	Kỳ này năm nay	Tăng, giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2-1	4=3/1
1	Hệ số bảo toàn vốn				
2	Hệ số về khả năng thanh toán				
A	Hệ số thanh toán hiện thời	1,12	1,12	0,00	0,06%
B	Hệ số khả năng thanh toán tức thời	0,05	0,09	0,04	70,27%
3	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn				
A	Hệ số Nợ/Vốn CSH	1,67	1,51	(0,16)	-
B	Hệ số Nợ/Vốn điều lệ	1,85	1,70	(0,16)	-
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản				
A	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	26,40%	29,79%	3,39%	12,84%
B	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	73,60%	70,21%	-3,39%	-

TT	CHỈ TIÊU	Kỳ này năm trước	Kỳ này năm nay	Tăng, giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ %
5	Hệ số về khả năng sinh lời				
A	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	5,27%	5,34%	0,07%	1,41%
B	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	2,74%	3,28%	0,54%	19,63%
C	Tỷ suất sinh lời cơ sở ((LNST+lãi vay)/Tổng nguồn vốn)	4,29%	4,31%	0,02%	0,50%
D	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	7,77%	9,48%	1,69%	21,77%

2.2.3. Công tác kế toán:

a. Tổ chức bộ máy kế toán: Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tập trung tại văn phòng công ty là phù hợp với tổ chức quản lý của Tổng công ty.

b. Chứng từ kế toán: Chứng từ bắt buộc theo quy định hiện hành, được tập hợp đủ và phản ánh trên chứng từ gốc theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

c. Hạch toán kế toán: Tổng công ty tổ chức hạch toán kế toán theo chế độ hạch toán kế toán doanh nghiệp của Tập đoàn.

d. Hình thức kế toán: Tổng công ty áp dụng hình kế toán nhật ký chứng từ, sổ sách kế toán được in và lưu trữ theo quy định.

e. Báo cáo tài chính: Tổng công ty thực hiện chế độ hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Báo cáo được lập đầy đủ kịp thời theo quy định.

II. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát Tổng công ty năm 2020:

1. Về kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu; của Tổng giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty:

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- HĐQT đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng yêu cầu của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2020, HĐQT tổ chức họp thường xuyên đáp ứng và giải quyết kịp thời những vướng mắc trong hoạt động SXKD và đã ban hành 49 Nghị quyết.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Tất cả các phiên họp trên đều được lập thành Biên bản và Nghị quyết gửi đến các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) theo quy định.

- Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định và yêu cầu của TKV.

- HĐQT điều hành thực hiện tốt công việc quản lý đảm bảo tuân thủ điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và kỷ luật điều hành của TKV.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với TKV theo quy định.

b) Hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý:

Trong năm 2020, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT và kỷ luật điều hành của TKV; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ công ty và pháp luật quy định.

Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 - 2020 đã được TKV phê duyệt tại Quyết định số 2194/QĐ-TKV ngày 11/12/2017.

Tổ chức các cuộc họp với các đơn vị thành viên nhằm kiểm điểm và rút kinh nghiệm những vướng mắc mà các đoàn kiểm tra đã nêu. Đặc biệt tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và đưa các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn của Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả.

Đang triển khai đề chuyên Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV là công ty con thành đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

Chỉ đạo và giám sát các đơn vị thực hiện các chỉ tiêu đề ra và đưa ra các giải pháp kịp thời trong công tác điều hành sản xuất và quản trị chi phí.

2. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

a/ Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp:

- Năm 2020, hoạt động SXKD của Công ty mẹ lãi trước thuế là: 619,55 tỷ đồng và lãi sau thuế là 644,91 tỷ đồng. Như vậy Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

- Hiệu quả sử dụng vốn: Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE): 9,46%, Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA): 3,28%. Tỷ suất Lợi nhuận trên doanh thu: 5,34%. Tỷ suất sinh lời cơ sở/ Tổng nguồn vốn: 4,31%.

b/ Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

b1. Tình hình đầu tư dự án:

Giá trị thực hiện đầu tư cả năm 2020 là 292.638 triệu đồng, đạt 175,7% so với kế hoạch điều chỉnh (166.501 triệu đồng), trong đó:

- Giá trị trả nợ khối lượng năm trước là 171.785 triệu đồng, đạt 408% so với kế hoạch điều chỉnh (42.153 triệu đồng).

- Giá trị chuẩn bị, thực hiện dự án là 120.853 triệu đồng, đạt 97% so với kế hoạch điều chỉnh (124.348 triệu đồng).

Tình hình thực hiện cụ thể như sau:

(1) Dự án Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Na Dương II: Ngày 30/12/2019 HĐQT đã phê duyệt HSMT gói thầu EPC Nhà máy chính, TCT đã phát hành HSMT từ 14h ngày 06/1/2020. Ngày 10/6/2020 đã mở thầu. Hiện tại HĐQT Tổng công ty đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 456/QĐ-ĐLTKV ngày 18/03/2021 và Hợp đồng gói thầu EPC - Nhà máy chính đã được ký kết ngày 19/4/2021.

(2) Dự án Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5: Hiện đang thực hiện gói Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành và gói thầu thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; 2 gói thầu TVGS sẽ được quyết toán sau khi quyết toán gói thầu xây lắp.

Đối với gói thầu số 5 (XL-01) - Gói thầu xây lắp: Đã phê duyệt dự toán điều chỉnh giá phần điều chỉnh giá tại Quyết định số 1755/QĐ-ĐLTKV ngày 23/10/2020, hiện Ban QLDA và Ban Điều hành đang thực hiện quyết toán hợp đồng và kiểm toán.

(3) **Dự án NMNĐ Mạo Khê:** Đã phê duyệt quyết toán dự án theo Quyết định số 2138/QĐĐLTKV ngày 22/12/2020.

(4) **Dự án NMNĐ Sơn Động:** Tổng công ty có thư số 887/ĐLTKV-KTTC ngày 08/6/2020 gửi SFECO đề nghị xác nhận giá trị thực hiện EPC (lần 4) với thời hạn xác nhận 15/6/2020. Ngày 30/6/2020 SFECO có Thư phản hồi số SD-VSE-0667 tuy nhiên vẫn chưa xác nhận giá trị thực hiện EPC mà đề nghị họp thống nhất sau khi hết dịch Covid. Tuy nhiên, do dịch bệnh bùng phát nên quá trình giải quyết thương mại vẫn đang được tiếp tục thực hiện.

(5) **Các dự án duy trì phục vụ sản xuất:** Gồm các dự án chuyển tiếp từ năm trước, khởi công mới và chuẩn bị dự án: Đang được triển khai đảm bảo kế hoạch đề ra.

b2. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Tỷ lệ góp vốn (%)	Cuối kỳ	Đầu năm
1	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	7,21	360.500.000.000	360.500.000.000
2	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	10,62	477.841.310.000	477.841.310.000
3	Cty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1	5,00	386.597.424.159	386.597.424.159
	Cộng		1.224.938.734.159	1.224.938.734.159

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của các đơn vị trên:

- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Trong năm 2020, sản lượng điện sản xuất đạt 7.265 triệu kWh (chiếm 89.14% so với Kế hoạch là 8.150 triệu kWh), Sản lượng điện thương mại đạt 6.609 triệu kWh (chiếm 89.05% so với Kế hoạch là 7.422 triệu kWh). Doanh thu điện năm 2020 là: 10.900.258 triệu đồng, Lợi nhuận trước thuế đạt 1.538.047 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế 1.469.804 triệu đồng.

- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh: Sản lượng điện sản xuất: 6.386 Tr.Kwh, đạt 81,1% so với kế hoạch (7.873,98 Tr.Kwh), Sản lượng điện thương mại là: 5.812 Tr.Kwh, đạt 81,7% so với kế hoạch (7.123,97 Tr.Kwh). Lợi nhuận trước thuế 1.375 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế là 1.306 tỷ đồng.

Nguyên nhân chính khiến chỉ tiêu sản lượng năm 2020 không đạt so với kế hoạch năm và thấp hơn thực hiện năm 2019 là do trong năm 2020, toàn ngành Điện, cũng như Công ty chịu tác động tiêu cực kéo dài từ đại dịch Covid-19, diễn biến thời tiết mưa lũ kéo dài, gây ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu phụ tải huy động của hệ thống điện và giá điện thị trường luôn ở mức thấp, không bù đắp được chi phí biến đổi của nhà máy, nên không có cơ hội phát đạt sản lượng điện theo kế hoạch.

- Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1: Sản lượng điện sản xuất là 8.391 Tr.Kwh, đạt 109% so với kế hoạch (7.705 Tr.Kwh), trong đó điện thương phẩm là 7.908 Tr.Kwh, đạt 109,3% so với kế hoạch (7.235 Tr.kwh). Lợi nhuận trước thuế 182.365.051 USD, đạt 125,7% kế hoạch năm (145.083.900 USD).

b3. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Thu xếp vốn ngắn hạn: Trong năm 2020, Công ty mẹ giải ngân vay vốn ngắn hạn phục vụ SXKD là 3.263 tỷ đồng (vay thanh toán tiền than cho CP);

- Giải ngân vốn dài hạn cho các dự án: Trong năm 2020 giải ngân dài hạn là 730,45 tỷ đồng, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Dự án	Số tiền giải ngân (tỷ đồng)
1	TCT	Vay tái cơ cấu các khoản vay dài hạn cho Cẩm Phả	713,76
2	Na Dương	Đầu tư hệ thống đo đếm dự phòng 2 và nâng cấp Hệ thống điều khiển tự động	11,56
3	Cao Ngạn	Dự án đầu tư thiết bị 2019 và Hệ thống nâng cấp điều khiển tự động	2,59
4	Sơn Động	Hệ thống điều khiển tự động Tổ máy số 01 và Hệ thống đo đếm dự phòng 2	2,54
		Tổng cộng	730,45

- Trong năm 2020, Tổng công ty không phát sinh thêm khoản Bảo lãnh vay vốn nào. Các khoản Bảo lãnh, cam kết vay vốn cho các khoản vay của đơn vị còn số dư, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc vay và trả nợ ngân hàng, Tổng công ty chưa lần nào phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay.

b4. Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

- Tình hình quản lý tài sản: Theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công nợ phải thu: Tổng công ty thực hiện việc thu hồi công nợ với khách hàng theo đúng hợp đồng đã ký kết, trong năm 2020 không để xảy ra tình trạng công nợ phải thu quá hạn.

- Công nợ phải trả: Tổng công ty thực hiện việc thanh toán cho các nhà cung cấp, các nhà thầu thực hiện ở các dự án theo đúng hợp đồng đã ký kết, trong năm 2020 không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn phải trả.

c/ Về lao động và tiền lương:

c1. Công tác tổ chức cán bộ:

- Tiếp tục thực hiện và hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý cán bộ của Tổng công ty đã ban hành trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đánh giá cán bộ.

- Tham mưu, đề xuất thực hiện công tác nhân sự đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy trình, đúng thời hạn, bao gồm: Hoàn thành thủ tục trình Đảng ủy,

HĐQT, Chủ tịch, Tổng giám đốc bổ nhiệm mới 07 cán bộ (02 Phó trưởng ban Tổng công ty, 01 PGĐ Công ty con, 02 Phó giám đốc và 02 Trưởng phòng Chi nhánh), cho ý kiến bổ nhiệm Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh, bổ nhiệm lại 35 cán bộ (gồm: Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc, 02 Phó giám đốc và 05 Trưởng phòng Công ty con; 01 Giám đốc, 08 Phó giám đốc, 04 Kế toán trưởng, 12 Trưởng phòng, Quản đốc Chi nhánh), kéo dài thời gian giữ chức vụ 02 cán bộ (Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty), luân chuyển 01 Trưởng phòng, thực hiện thủ tục cho thôi giữ chức vụ để chuyển công tác 01 PGĐ chi nhánh, thủ tục nghỉ hưu 01 Phó Tổng giám đốc, thay đổi 03 cán bộ làm Người đại diện Công ty con (giữ chức vụ Chủ tịch, giám đốc Công ty con); Thực hiện thủ tục tuyển mới 03 lao động thuộc Cơ quan Tổng công ty.

- Hoàn thành các thủ tục trình HĐQT phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Tổng công ty và các đơn vị thành viên giai đoạn 2016-2020, 2020-2025 (sau rà soát bổ sung);

- Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy trình, đúng thời hạn công tác kiểm điểm, đánh giá cán bộ các cấp quản lý năm 2020. Đã triển khai đánh giá cán bộ 2020 theo chỉ đạo của TKV, triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo bộ chỉ số KPI đối với Giám đốc các đơn vị thành viên từ tháng 9/2020, đến nay đã đi vào nề nếp.

- Rà soát, hệ thống hóa toàn bộ hồ sơ cán bộ, Người lao động Cơ quan Tổng công ty, 100% hồ sơ cán bộ được quản lý, lưu trữ theo đúng quy định.

c2. Công tác tái cơ cấu lao động và Tiền lương:

- Tổng công ty đã thực hiện triển khai đề án tái cơ cấu lao động, kiện toàn tổ chức bộ máy nội bộ theo Quyết định số 2194/QĐ-TKV của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua đề án tái cơ cấu Tổng công ty Điện lực - TKV giai đoạn 2017-2020, theo đó cần sắp xếp lại lao động theo hướng giảm đầu mối, bố trí lao động hợp lý theo mục tiêu “Doanh nghiệp ít người, trả lương cao”. Tổng công ty thời gian qua đã thực hiện theo đúng tiến độ, đã sáp nhập các phòng ban, phân xưởng các công ty con, đơn vị trực thuộc xuống còn 04 phòng và 02 phân xưởng (đối với Công ty CP Than-Điện Nông Sơn là 05 phòng và 03 phân xưởng).

- Tổng công ty đã thực hiện xong việc xác định giá trị doanh nghiệp các công ty con, công ty liên kết và lập phương án thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết. Tuy nhiên hiện nay việc đầu tư vào các đơn vị này đang bắt đầu mang lại hiệu quả, Tổng công ty sẽ thực hiện thoái vốn các đơn vị này vào thời điểm thích hợp (khi các công ty này hoạt động không hiệu quả) đúng như trong phương án đã được phê duyệt.

- Đối với Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV theo chỉ đạo của TKV tại văn bản 4597/TKV-TCNS ngày 09/09/2019 về việc tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2017-2020. HĐQT Tổng công ty đã họp và ban hành Quyết định số 1267/QĐ-ĐLTKV ngày 08/7/2019 về việc Phê duyệt phương án tái cơ cấu Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả với hình thức: chuyển Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả thành Công ty TNHH một thành viên sau đó chuyển thành chi nhánh của Tổng công ty. Tổng công ty đã thực hiện

chào mua công khai 3 lần cổ phiếu (NCP) của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả, tính đến ngày 4/9/2020, số vốn góp của Tổng công ty là 1.915.516.070.000 đồng, tương ứng 97,24% vốn điều lệ (Vốn điều lệ của Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả là: 1.969.806.222.882 đồng). Hiện tại Tổng công ty đang thuê các đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án sáp nhập Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả vào Tổng công ty.

- Tổng công ty đã thành lập tổ xây dựng chiến lược Tổng công ty Điện lực - TKV giai đoạn 2016-2020 tầm nhìn 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 974/QĐ-ĐLTKV ngày 06/06/2016 để xây dựng chiến lược phát triển của Tổng công ty, Tổ xây dựng chiến lược có trách nhiệm xây dựng mục tiêu chiến lược phù hợp với lĩnh vực, đặc thù của Tổng công ty và các giải pháp thực hiện chiến lược phải tuân thủ theo pháp luật hiện hành.

d/ Quản lý vật tư:

Công tác quản lý vật tư Tổng công ty thực hiện theo Quy chế 2020/QĐ-TKV ngày 04/12/2018 của Tập đoàn và Quy chế số 456/QĐ-ĐLTKV ngày 11/3/2020 v/v ban hành Quy chế công tác vật tư trong Tổng công ty Điện lực- TKV.

Trong Quý I/2020, Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 586/QĐ-ĐLTKV ngày 22/3/2020 về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Tổng công ty Điện lực - TKV và Công văn số 74/ĐLTKV-KH ngày 10/01/2020 về việc mua sắm vật tư sửa chữa thường xuyên các nhà máy điện năm 2020.

Trong Quý II/2020, Tổng công ty đã ban hành Văn bản số 828/ĐLTKV-KH ngày 26/4/2020 về việc triển khai thực hiện Quy chế quản lý công tác vật tư ban hành kèm theo Quyết định số 456/QĐ-ĐLTKV ngày 11/3/2020.

Trong năm 2020, Tổng công ty đã ban hành văn bản số 467-ĐLTKV-KH ngày 23/03/2020 v/v thực hiện thanh lý phế liệu tại các đơn vị.

- Giá trị vật tư tồn kho:

Giá trị tồn kho ngày 01/01/2020: 227.997 triệu đồng

Giá trị tồn kho ngày 31/12/2020: 251.188 triệu đồng

Chênh lệch tăng: 23.191 triệu đồng

Cụ thể:

+ Về Vật liệu: Tăng 3.254 triệu đồng do các đơn vị nhập vật liệu phục vụ sản xuất và sửa chữa thiết bị.

+ Về Nhiên liệu: 19.937 triệu đồng do các đơn vị dự trữ phục vụ sản xuất trong đó: Than tăng 20.580 triệu đồng, DO giảm 304,86 triệu đồng.

Một số tồn tại trong công tác quản lý vật tư ở một số đơn vị:

- Một số hồ sơ dự toán lập còn thiếu cơ sở: Khi làm dự toán và kế hoạch thực hiện mua sắm phải ghi rõ các cơ sở để xác định giá trị dự toán (giá thực hiện kỳ trước; báo giá thị trường; tham khảo giá mua của các đơn vị khác đã mua thông qua lựa chọn nhà thầu...).

- Một số hợp đồng ký kết với các điều khoản chưa chặt chẽ: Không có điều khoản phạt hợp đồng khi giao hàng chậm.

- Theo quy định Hồ sơ mua sắm phải lưu trữ đủ bộ tại 1 phòng ban đầu mối của đơn vị (trừ bản gốc phải lưu ở phòng kế toán). Tuy nhiên qua kiểm tra việc lưu trữ còn thiếu nhiều chưa đảm bảo theo yêu cầu.

- Công tác thu hồi vật tư cũ còn để kéo dài.

- Hồ sơ lưu trữ chưa khoa học.

e/ Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước:

Trong năm 2020, Tổng công ty phát sinh số thuế phải nộp là 554 tỷ đồng, số còn phải nộp đầu kỳ là 135 tỷ đồng. Tổng công ty đã nộp 578 tỷ đồng tiền thuế, số thuế còn phải nộp cuối kỳ 111 tỷ đồng (số thuế này chưa đến kỳ phải nộp). Tổng công ty đã thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

f/ Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật trong đó đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư 200/2015/TT-BTC:

Các chế độ, chính sách pháp luật bao gồm các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và các báo cáo khác, thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra được Tổng công ty nghiêm chỉnh thực hiện theo đúng quy định, không có hành vi thực hiện sai, bỏ sót, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc không thực hiện.

III. Các nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét chung:

Nhìn chung năm 2020 các nhà máy của Tổng công ty đã vận hành bám sát thị trường, tăng cường công tác quản lý vận hành do vậy mà sản lượng điện thương phẩm của Công ty mẹ là 6.050 triệu kwh đạt 112,7% kế hoạch giao.

Các định mức tiêu hao dầu, suất tiêu hao than và điện tự dùng đảm bảo định mức giao.

Kết quả SXKD năm 2020 Công ty mẹ đạt Lợi nhuận trước thuế là 619,55 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế là 644,91 tỷ đồng.

Toàn Tổng công ty nhìn chung đã chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật, các quy định của cấp trên trong các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra... tương đối đầy đủ. Tổng công ty luôn đảm bảo an ninh, an toàn trong sản xuất, nội bộ đoàn kết, thu nhập người lao động ổn định, không để xảy ra kiện tụng.

Phụ lục
Bảng cân đối kế toán thời điểm 31/12/2020 (Công ty mẹ)

Chi tiêu	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100) =110+120+130+140+150	100		5,719,606,694,282	5,320,823,062,211
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		413,810,821,504	229,730,030,066
1. Tiền	111	VI.01	413,810,821,504	229,730,030,066
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	VI.02	24,700,000,000	10,000,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	VI.02a	0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	VI.02a	0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.02b	24,700,000,000	10,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5,104,169,178,401	4,926,610,253,160
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.03a,c	3,776,519,367,374	3,410,976,544,649
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		13,957,565,103	3,710,747,270
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		226,114,905	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		1,232,293,893,663	927,445,893,663
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	VI.04a	81,172,237,356	584,477,067,578
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	VI.04a	0	0
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.05	0	0
IV. Hàng tồn kho	140		113,981,952,131	100,160,213,884
1. Hàng tồn kho	141	VI.07	113,981,952,131	100,160,213,884
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		62,944,742,246	54,322,565,101
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	1,747,132,898	804,261,136
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		60,997,609,348	43,146,632,750
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	153	VI.19	200,000,000	10,371,671,215
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		0	0
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14a	0	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200) =210+220+240+250+260)	200		13,477,187,694,967	14,830,504,264,276
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1,766,716,247,541	1,938,227,189,635
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.03bc	0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		1,766,516,247,541	1,937,261,637,257
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.04b	200,000,000	965,552,378
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	VI.04b	0	0
II. Tài sản cố định	220		9,297,831,706,690	10,243,189,086,011

Chi tiêu	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.09	9,264,509,538,088	10,206,999,886,358
- Nguyên giá	222		22,149,884,347,490	22,011,070,496,637
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(12,885,374,809,402)	(11,804,070,610,279)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	33,322,168,602	36,189,199,653
- Nguyên giá	228		45,950,656,941	45,955,964,240
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(12,628,488,339)	(9,766,764,587)
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12	0	0
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.08	73,293,454,647	65,429,110,558
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		1,053,494,656	873,587,951
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		72,239,959,991	64,555,522,607
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.02	1,656,496,559,363	2,151,137,113,804
1. Đầu tư vào công ty con	251	VI.02c	2,048,308,180,128	1,883,306,772,926
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	VI.02c	0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	VI.02c	1,224,938,734,159	1,224,938,734,159
4. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn (*)	254		(1,616,750,354,924)	(957,108,393,281)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	VI.02b2	0	0
V. Tài sản dài hạn khác	260		682,849,726,726	432,521,764,268
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	230,646,707,382	194,692,962,084
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.24a	315,008,195,744	109,994,000,583
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		137,194,823,600	127,834,801,601
3. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14b	0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		19,196,794,389,249	20,151,327,326,487
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320 + 330)	300		11,549,074,617,893	12,610,058,732,408
I. Nợ ngắn hạn	310		5,093,247,224,433	4,741,152,958,014
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16acd	2,270,959,420,363	1,810,033,597,640
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1,456,895,800	600,000,000
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	VI.19	111,022,243,244	135,214,247,118
4. Phải trả người lao động	314		111,753,013,862	68,479,036,633
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.20	46,351,257,304	575,649,163,174
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.22ac	0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.21	11,624,929,643	15,365,150,790
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15acd	2,514,799,598,071	2,102,473,905,459

Chi tiêu	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.23a	0	0
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		25,279,866,146	33,337,857,200
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
II. Nợ dài hạn	330		6,455,827,393,460	7,868,905,774,394
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.16bcd	399,289,200,586	399,547,194,901
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.20	0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.22bc	0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.21	0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.15b,c,17	6,038,417,175,803	7,451,237,562,422
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	VI.17	0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	VI.22	0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24b	0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.23b	0	0
13. Quỹ phát triển KH&CN	343		18,121,017,071	18,121,017,071
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		7,647,719,771,356	7,541,268,594,079
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.25	7,647,719,771,356	7,541,268,594,079
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25a	6,800,000,000,000	6,800,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6,800,000,000,000	6,800,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.25a	0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	VI.25a	0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	VI.25a	0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	VI.25d	0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.25a	0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25a	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	3,269,425,647	3,269,425,647
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	VI.25e	0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	VI.25e	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	844,450,345,709	737,999,168,432
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		199,539,168,432	186,400,917,850
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		644,911,177,277	551,598,250,582
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431	VI.28	0	0
2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		19,196,794,389,249	20,151,327,326,487

Số: **751** /BC-ĐLTKV-BKS

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020
và Kế hoạch hoạt động năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP. *

Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các hoạt động theo Điều lệ hoạt động của Tổng công ty; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ-2020 của Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2020, Ban kiểm soát đã triển khai các công việc năm 2020 như sau:

- Họp kiểm điểm hoạt động của Ban kiểm soát 2019 triển khai công tác kiểm soát năm 2020. Kiểm soát các văn bản ban hành đồng thời giám sát việc thực hiện.
- Giám sát việc thực hiện các quyết định và hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT đã được thông qua.
- Thực hiện kiểm tra 4 đợt: Đợt 1 vào cuối tháng 3/2020: Khắc phục tồn tại trong đợt kiểm tra tháng 12/2019 tại Công ty Nhiệt điện Na Dương và Công ty Nhiệt điện Sơn Động; Đợt 2 vào cuối tháng 5, đầu tháng 6/2020: Tình hình sản xuất kinh doanh Quý I/2020, quyết toán về công tác đầu tư, sửa chữa lớn và công tác thuê ngoài năm 2019, kiểm tra việc khắc phục những tồn tại mà các đoàn kiểm tra đã nêu trong năm 2019; Đợt 3 vào tháng 10/2020: Tình hình SXKD, công tác vật tư và công tác quản lý TC-LĐ-TL năm 2020; Đợt 4 vào tháng 11/2020: Tình hình SXKD 9 tháng, soát xét BCTC 9 tháng, tình hình thực hiện thoát khỏi giám sát tài chính đặc biệt, công tác quản lý vật tư, hồ sơ quyết toán về đầu tư, sửa chữa lớn và công tác thuê ngoài 9 tháng năm 2020 tại Công ty CP Than-Điện Nông Sơn - TKV và Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV.
- Kết thúc các đợt kiểm tra Ban kiểm soát đều có thông báo nội dung kết luận kiểm soát và đưa ra các kiến nghị đối với các đơn vị và Tổng giám đốc. Đồng thời kiểm tra theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát. Cụ thể đã phát hành các thông báo kết quả kiểm tra số: 1049/TB-ĐLTKV-BKS ngày 30/6/2020; 1837/TB-ĐLTKV-BKS ngày 9/11/2020; 2170/TB-ĐLTKV-BKS ngày 25/12/2020.



Nội dung kiểm tra tập trung một số điểm chính như sau:

+ Rà soát nội dung các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Đơn vị đã ban hành, kiến nghị chỉnh sửa các nội dung không còn phù hợp với các quy định hiện hành. Kiến nghị các quy chế nội bộ còn thiếu hoặc không phù hợp cần thiết phải sớm ban hành để tăng cường công tác quản lý.

+ Thăm tra soát xét các Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD. Qua đó đã đánh giá và dự báo về tình hình tài chính, các hệ số tài chính, có tính đến các yếu tố chủ quan và khách quan tác động. Kiểm tra việc thực hiện chế độ kế toán theo Luật kế toán và các thông tư hướng dẫn. Đề nghị đơn vị hoàn thiện các khâu quản lý, thu hồi các công nợ đã tạm ứng cho các đối tác, cá nhân và chấp hành chế độ kế toán theo quy định.

+ Kiểm tra việc thực hiện các định mức tiêu hao theo kế hoạch giao xác định nguyên nhân làm tăng giảm và kiến nghị các giải pháp khắc phục.

+ Kiểm soát việc trích lập và phân phối tiền lương và các chế độ khác của người lao động.

+ Kiểm tra việc mua sắm và quản lý vật tư, đối chiếu với thực tế việc thực hiện các quy trình mua sắm nhiên liệu, vật tư hàng hoá thiết bị đầu vào, xác định chất lượng, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa và hợp đồng mua bán đáp ứng quy chế quản lý vật tư của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn) và Tổng công ty đã ban hành.

+ Kiểm tra các thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản từ khâu lập dự án đầu tư, cơ sở lập dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đến khâu tổ chức đấu thầu tuân thủ Luật Đầu tư; Luật Đấu thầu; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn; quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn và của Tổng công ty đã ban hành.

+ Kiểm tra công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn và các chi phí thuê ngoài theo kế hoạch được giao gồm: cơ sở lập dự toán; lựa chọn nhà thầu; triển khai thực hiện, thanh quyết toán.

+ Kiểm tra việc khắc phục những tồn tại của đơn vị mà các đoàn kiểm tra trước đó đã nêu.

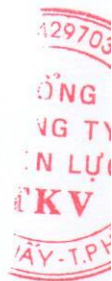
- Tham gia các cuộc họp giao ban và sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Ngoài ra phối hợp cùng HĐQT kiểm tra tình hình SXKD và chấp hành các Nghị quyết của HĐQT tại các đơn vị trong toàn Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty.

II. Kế hoạch hoạt động kiểm tra năm 2021:

Ban kiểm soát tiếp tục triển khai các công tác kiểm soát định kỳ và đột xuất theo Chương trình, Kế hoạch đề ra và theo yêu cầu của các Cổ đông, theo hướng nâng cao năng lực quản trị, triển khai đồng bộ các giải pháp để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác quản trị chi phí trong SXKD và ĐTXD, đi vào chiều sâu từ đó góp phần lành mạnh hoá về tài chính, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả SXKD.



Ban kiểm soát sẽ giám sát việc chấp hành và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, phối hợp và giám sát có hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và TGD Tổng công ty. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của từng thành viên trong Ban kiểm soát, thực hiện tốt nhiệm vụ đã được nêu trong điều lệ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành.

Kế hoạch kiểm tra năm 2021 của Ban Kiểm soát như sau:

1. Kiểm tra định kỳ:

STT	Thời gian thực hiện	Nội dung kiểm tra, giám sát	Đối tượng kiểm tra, giám sát
1	Tháng 3,4	Kiểm tra công tác SXKD quý I/2020; soát xét BCTC; Quyết toán ĐTXD; Sửa chữa lớn và chi phí thuê ngoài năm 2020.	Các đơn vị trong Tổng công ty ở Miền Bắc
2	Tháng 5,6	Kiểm tra tình hình mua sắm, quản lý vật tư; Kiểm tra công tác quản lý lao động và tiền lương.	Các đơn vị trong Tổng công ty
3	Tháng 7,8	Soát xét BCTC 6 tháng và việc thực hiện các giải pháp thoát khỏi giám sát đặc biệt. Kiểm tra việc ban hành quy chế, quy định của các đơn vị.	Các đơn vị trong Tổng công ty ở Miền Bắc
4	Tháng 9, 10	Kiểm tra tình hình SXKD Quý 3 và thực hiện công tác Đầu tư và công tác lựa chọn nhà thầu.	Các đơn vị trong Tổng công ty ở miền Bắc
5	Tháng 11,12	Kiểm tra tình SXKD Quý 4; soát xét BCTC 9 tháng; quyết toán sửa chữa lớn, chi phí thuê ngoài.	Các đơn vị trong Tổng công ty

2. Kiểm tra đột xuất:

- Khi có sự vụ bất cập cần phải kiểm tra làm rõ, Ban kiểm soát sẽ tổ chức thực hiện.

- Tất cả các cuộc kiểm tra sẽ được thông báo trước để đơn vị chuẩn bị báo cáo và các hồ sơ tài liệu liên quan.

Trên đây là báo cáo một số điểm chính hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch triển khai năm 2021.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT Tổng công ty (e-copy);
- Lưu: VT, BKS.

T.M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

TỔNG
CÔNG TY
ĐIỆN LỰC
TKV

Phạm Văn Thường

Số: **756**/TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN THỰC HIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội; Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Công văn số 6209/TKV-KS+KTTC ngày 29/12/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai công tác kiểm toán năm 2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2018;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP ban hành kèm theo Quyết định số 560/QĐ-BKS ngày 05/4/2016;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty theo quy định pháp luật như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán, nội dung kiểm toán:

1. Là công ty kiểm toán được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng tại thời điểm gần nhất với thời điểm lựa chọn Công ty kiểm toán;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện; Khai thác than - khoáng sản.
3. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán và thấp hơn dự toán chi phí kiểm toán năm 2021 được duyệt.
4. Các nội dung kiểm toán phải đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 6209/TKV-KS+KTTC ngày 29/12/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai công tác kiểm toán năm 2021.

II. Hình thức lựa chọn nhà thầu kiểm toán:

Theo kinh nghiệm từ các năm qua, giá trị gói thầu kiểm toán báo cáo tài chính lớn hơn 500 triệu đồng, nên phải thực hiện đấu thầu.

Ban kiểm soát đề nghị hình thức lựa chọn nhà thầu là Đấu thầu rộng rãi.



III. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Qua các phân tích nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua tiêu chí và các nội dung kiểm toán như mục I nêu trên.
- Chấp thuận giao cho Tổng giám đốc triển khai công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 thông qua đấu thầu rộng rãi. Các bước triển khai thực hiện tuân thủ quy định hiện hành. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về Ban kiểm soát 1 bản để kiểm tra đôn đốc thực hiện.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề Tổng công ty triển khai thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và thường niên năm 2021 theo các quy định hiện hành./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD, các PTGD, KTTTr (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
ĐIỆN LỰC
TKV
Phạm Văn Thường



Số: 752/TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực - TKV năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ-2020 ngày 22/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngày 26/3/2021 của Công ty TNHH PKF Việt Nam về Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

HĐQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Tình hình nắm giữ cổ phiếu của các cổ đông năm 2020:

Stt	Đơn vị	Luỹ kế đến 31/12/2020 (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam	6.778.085.000.000	99,68
2	Cổ đông thể nhân	21.915.000.000	0,32
	Tổng cộng	6.800.000.000.000	100,00

2. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2020:

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100)=110+120+130+140+150	100		5.719.606.694.282	5.320.823.062.211
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		413.810.821.504	229.730.030.066
1. Tiền	111	VI.01	413.810.821.504	229.730.030.066
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	VI.02	24.700.000.000	10.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	VI.02a	0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	VI.02a	0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.02b	24.700.000.000	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.104.169.178.401	4.926.610.253.160
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.03a,c	3.776.519.367.374	3.410.976.544.649

Chi tiêu	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		13.957.565.103	3.710.747.270
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		226.114.905	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		1.232.293.893.663	927.445.893.663
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	VI.04a	81.172.237.356	584.477.067.578
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	VI.04a	0	0
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.05	0	0
IV. Hàng tồn kho	140		113.981.952.131	100.160.213.884
1. Hàng tồn kho	141	VI.07	113.981.952.131	100.160.213.884
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		62.944.742.246	54.322.565.101
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	1.747.132.898	804.261.136
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		60.997.609.348	43.146.632.750
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	153	VI.19	200.000.000	10.371.671.215
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		0	0
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14a	0	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		13.477.187.694.967	14.830.504.264.276
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.766.716.247.541	1.938.227.189.635
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.03bc	0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		1.766.516.247.541	1.937.261.637.257
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.04b	200.000.000	965.552.378
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	VI.04b	0	0
II. Tài sản cố định	220		9.297.831.706.690	10.243.189.086.011
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.09	9.264.509.538.088	10.206.999.886.358
- Nguyên giá	222		22.149.884.347.490	22.011.070.496.637
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		-12.885.374.809.402	-11.804.070.610.279
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	33.322.168.602	36.189.199.653
- Nguyên giá	228		45.950.656.941	45.955.964.240
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		-12.628.488.339	-9.766.764.587
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12	0	0
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0

Chi tiêu	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.08	73.293.454.647	65.429.110.558
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		1.053.494.656	873.587.951
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		72.239.959.991	64.555.522.607
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.02	1.656.496.559.363	2.151.137.113.804
1. Đầu tư vào công ty con	251	VI.02c	2.048.308.180.128	1.883.306.772.926
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	VI.02c	0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	VI.02c	1.224.938.734.159	1.224.938.734.159
4. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn (*)	254		-1.616.750.354.924	-957.108.393.281
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	VI.02b2	0	0
V. Tài sản dài hạn khác	260		682.849.726.726	432.521.764.268
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	230.646.707.382	194.692.962.084
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.24a	315.008.195.744	109.994.000.583
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		137.194.823.600	127.834.801.601
3. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14b	0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		19.196.794.389.249	20.151.327.326.487
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320 + 330)	300		11.549.074.617.893	12.610.058.732.408
I. Nợ ngắn hạn	310		5.093.247.224.433	4.741.152.958.014
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16acd	2.270.959.420.363	1.810.033.597.640
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.456.895.800	600.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	VI.19	111.022.243.244	135.214.247.118
4. Phải trả người lao động	314		111.753.013.862	68.479.036.633
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.20	46.351.257.304	575.649.163.174
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.22ac	0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.21	11.624.929.643	15.365.150.790
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15acd	2.514.799.598.071	2.102.473.905.459
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.23a	0	0
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		25.279.866.146	33.337.857.200
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
II. Nợ dài hạn	330		6.455.827.393.460	7.868.905.774.394
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.16bcd	399.289.200.586	399.547.194.901
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.20	0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.22bc	0	0

Chi tiêu	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.21	0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.15b,c, 17	6.038.417.175.803	7.451.237.562.422
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	VI.17	0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	VI.22	0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24b	0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.23b	0	0
13. Quỹ phát triển KH&CN	343		18.121.017.071	18.121.017.071
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		7.647.719.771.356	7.541.268.594.079
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.25	7.647.719.771.356	7.541.268.594.079
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25a	6.800.000.000.000	6.800.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.800.000.000.000	6.800.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.25a	0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	VI.25a	0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	VI.25a	0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	VI.25d	0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.25a	0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25a	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	3.269.425.647	3.269.425.647
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	VI.25e	0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	VI.25e	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	844.450.345.709	737.999.168.432
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		199.539.168.432	186.400.917.850
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		644.911.177.277	551.598.250.582
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431	VI.28	0	0
2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		19.196.794.389.249	20.151.327.326.487

3. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- **Tổng doanh thu:**

11.594.597.837.001 đ

- Doanh thu sản xuất điện:

7.987.787.999.334 đ

- Doanh thu bán than:

3.204.581.348.873 đ

Trong đó:

- + Doanh thu bán than cho CPC: 3.036.637.739.623 đ

- + Doanh thu bán than cho TKV: 167.943.609.250 đ

- Doanh thu khác: 90.433.556.667 đ

- Doanh thu hoạt động tài chính: 311.429.937.231 đ

- Thu nhập khác: 364.994.896 đ

• Tổng chi phí:	10.975.047.774.381 đ
- Chi phí sản xuất điện:	6.787.087.470.401 đ
- Giá vốn than:	3.204.581.348.873 đ
- Chi phí hoạt động khác:	86.462.314.643 đ
- Chi phí tài chính:	887.372.193.016 đ
+ Chi phí lãi vay:	202.468.862.667 đ
+ Chênh lệch tỷ giá:	10.443.112.436 đ
+ Trích lập dự phòng ĐTTC:	659.641.961.643 đ
+ Chi phí tài chính khác:	14.818.256.270 đ
- Chi phí khác:	9.544.447.448 đ
• Lợi nhuận trước thuế:	619.550.062.620 đ
• Lợi nhuận sau thuế:	644.911.177.277 đ

(CPC: Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD, các PTGD, KTTTr (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, KTTTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng



Số: **753** /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày **26** tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua ngày 20/4/2018;

HĐQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

1. Đối với năm 2020:

- Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ-2020 ngày 22/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty mẹ - Tổng công ty là 395,55 tỷ đồng.

- Theo kết quả SXKD thực tế năm 2020, Công ty mẹ dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

Stt	DIỄN GIẢI	Số tiền (đ)
1	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ năm trước chuyển sang	199.539.168.432
2	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2020	644.911.177.277
3	Phân phối lợi nhuận	523.117.750.000
3.1	Tỷ lệ chia cổ tức	6,5%
3.2	Tiền cổ tức	442.000.000.000
3.3	Phân phối các quỹ	81.117.750.000
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	<i>34.347.000.000</i>
-	<i>Quỹ thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương)</i>	<i>600.750.000</i>
-	<i>Quỹ Khen thưởng (1 tháng lương)</i>	<i>23.085.000.000</i>
-	<i>Quỹ Phúc lợi (1 tháng lương)</i>	<i>23.085.000.000</i>
4	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối	321.332.595.709
	<i>Trong đó: Thuế thu nhập hoãn lại tại 31/12/2020</i>	<i>315.008.195.744</i>

(Ghi chú: Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2020 là 523.118.419.406 đồng)



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Theo Kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP, Công ty mẹ dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (dự kiến)	520.000.000.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 trình ĐHĐCĐ	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức	≥ 5,5 %
2.2	Tiền chi trả cổ tức	374.000.000.000
2.3	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
-	Quỹ thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương)	490.500.000
-	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (tối đa 3 tháng lương)	62.675.000.000

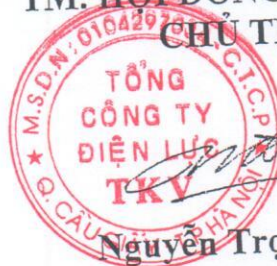
Sau khi kết thúc năm 2021, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận chính thức của năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD, các PTGD, KTTTr (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, KTTTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng



Số: **754** /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 và dự kiến mức tiền lương, thù lao năm 2021 đối với thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua ngày 20/4/2018;

HĐQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 và đề xuất mức tiền lương, thù lao năm 2021 đối với thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), cán bộ quản lý của Tổng công ty như sau:

1. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2020:

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ-2020 ngày 22/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng công ty, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Thành tiền (Tr. đồng)		
			Tiền lương/năm	Thù lao/năm	BQ/người/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1		74,4	6,2
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1	648	64,8	59,4
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	583,2		48,6
4	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	2	1.166,4	129,6	54
5	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	604,8		50,4
6	Thành viên BKS	2		120	5
7	Phó Tổng giám đốc (Từ 01/3/2020 giảm 1 Phó Tổng giám đốc)	3	1.263,6		48,6
8	Kế toán trưởng	1	540		45
	Tổng cộng	12	4.806	388,8	



2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao năm 2021:

Trên cơ sở các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2021 của Tổng công ty và các văn bản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty;

HĐQT Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mức tiền lương, thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty như sau:

Stt	Chức danh	Cách tính thù lao	Thành tiền (Tr. đồng/tháng/người)	
			Tiền lương (Kế hoạch)	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	31 Tr.*20%		6,2
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	30 Tr.*20%	45	5,4
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)		40,5	
4	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	27 Tr.*20%	40,5	5,4
5	Thành viên HĐQT độc lập	27 Tr.*20%		5,4 *
6	Trưởng BKS (chuyên trách)		42	
7	Thành viên BKS	25 Tr.*20%		5
8	Phó Tổng giám đốc		40,5	
9	Kế toán trưởng		37,5	

Tiền lương, thù lao hàng tháng được tạm chi trả 80% mức tiền lương, thù lao theo kế hoạch. Tiền lương được quyết toán trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện (hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và lợi nhuận vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 1%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch); thù lao được quyết toán căn cứ vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty.

Thù lao HĐQT, BKS và cán bộ quản lý được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

(*) Thù lao của Thành viên HĐQT độc lập vận dụng quy định của Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp ban hành tại Quyết định số 2238 ngày 31/12/2020 của TKV.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD, các PTGD, KTTTr (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, KTTTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Số: 755 /TT-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020); Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Căn cứ Công văn số 1455/TKV-TCNS ngày 07/4/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty con cổ phần của TKV;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ sửa đổi, bổ sung của Tổng công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty hoàn thiện, ban hành đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, cụ thể bao gồm:

1. Điều lệ Tổng công ty;
2. Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty;
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
4. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

(Nội dung dự thảo điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ sửa đổi, bổ sung nêu trên, kèm bảng so sánh điểm mới của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 so với Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và điều khoản liên quan trong điều lệ đã được đăng tải, gửi đến Quý Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại địa chỉ www.dienluctkv.vn được nêu trong thông báo mời họp.)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD, các PTGD, KTTT (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, KTTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY
ĐIỆN LỰC
TKV
Nguyễn Trọng Hùng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số **437**/QĐ-TKV

Hà Nội, ngày **15** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v cử Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP nhiệm kỳ 2021-2026

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV- CTCP

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: **958**

Ngày **19** tháng **4** năm **2021**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/8/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Kết luận Hội nghị Ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (Kỳ họp lần thứ 15, ngày 09/4/2021) và Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐTV ngày 25/3/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV) tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP nhiệm kỳ 2021- 2026 như sau:

1. Người đại diện tham gia Hội đồng quản trị:

a) Cử ông Nguyễn Trọng Hùng, Trưởng ban- Thành viên Ban Quản lý vốn TKV làm Người đại diện quản lý phần vốn của TKV, giới thiệu ứng cử Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty;

b) Cử ông Ngô Trí Thịnh, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP làm Người đại diện của TKV, giới thiệu ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty (ông Ngô Trí Thịnh tiếp tục giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty theo nhiệm kỳ Tổng giám đốc);

c) Cử ông Nguyễn Đức Pha, Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP nhiệm kỳ 2016-2021 làm Người đại diện của TKV, giới thiệu ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty;

d) Cử ông Nguyễn Trung Thực, Phó tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP làm Người đại diện của TKV, giới thiệu ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty.

2. Người đại diện tham gia Ban kiểm soát:

a) Cử ông Lê Ngọc Nam, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát, giới thiệu ứng cử Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Tổng công ty;

b) Cử bà Bùi Thu Thái, Phó trưởng phòng Đầu tư Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát, giới thiệu ứng cử Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty;

c) Cử bà Đào Thị Hoàng Yến, Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát, giới thiệu ứng cử Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty.

Điều 2. Trách nhiệm của Người đại diện của TKV:

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, Người đại diện quản lý phân vốn của TKV tại Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP có trách nhiệm đề cử và bầu đề các cán bộ có tên tại Điều 1 tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, các cán bộ có tên tại Điều 1 có trách nhiệm ứng cử tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP nhiệm kỳ 2021- 2026. Đồng thời, bầu đề Người đại diện của TKV giữ các chức vụ trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP nhiệm kỳ 2021- 2026 như nội dung ghi tại Điều 1.

3. Các cán bộ có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện của TKV theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TKV, Quy chế quản lý người đại diện của TKV tại các doanh nghiệp và các văn bản có liên quan.

Điều 3. Tổng giám đốc TKV, Người đại diện quản lý phân vốn của TKV tại Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP và các cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Uw Dang

Nơi nhận:

- ĐU, HĐTV, TGD TKV (Ecopy);
- Các PTGD, KTr TKV (Ecopy);
- Ban Kiểm soát TKV (Ecopy);
- Các cán bộ có tên tại Điều 1;
- Ban QLV, KSNB, KTTC (Ecopy);
- Tổng công ty Điện lực;
- Lưu VT, VP ĐU-HĐTV, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Chuẩn
Lê Minh Chuẩn

Số: 18/NQ-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP thông qua ngày 20/4/2018;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP, số 18/BB-ĐLTKV ngày 20/4/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh sách nhân sự đề cử Thành viên HĐQT độc lập Tổng công ty Điện lực - TKV nhiệm kỳ 2021 - 2026:

HĐQT thông qua danh sách nhân sự được HĐQT đề cử để bầu Thành viên HĐQT độc lập Tổng công ty Điện lực - TKV nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

- Số lượng Thành viên HĐQT độc lập: 01 thành viên.
- Người được đề cử: Nguyễn Đức Thảo (Giới tính: Nam; Ngày sinh: 10/4/1953; Căn cước công dân số 001053000426 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 26/05/2014; Bản cung cấp thông tin kèm theo).

Điều 2. Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, các Trưởng phòng liên quan của Tổng công ty chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Ngô Trí Thịnh

Nguyễn Đức Pha

Hoàng Phó Hiêng

Phạm Xuân Phong

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC
TKV

Nguyễn Trọng Hùng

THƯ KÝ

Nguyễn Thế Hồng

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (e-copy);
- Lưu: VT, T.ký HĐQT.

Số: 06/NQ-ĐHĐCĐ-2021

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
VÀ NHIỆM KỲ 2021 - 2026 TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ ĐLTKV) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2018;

Căn cứ Biên bản họp số 06/BB-ĐHĐCĐ-2021 ngày 28/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 của Tổng công ty:

1.1. ĐHĐCĐ thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Lãnh đạo điều hành; Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Tổng công ty; Kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2021 của BKS Tổng công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

Kết quả thực hiện SXKD năm 2020, 5 năm 2016 - 2020 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2021 (công ty mẹ):

Stt	Nội dung	Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020	Thực hiện 5 năm 2016 - 2020	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) so KH	Kế hoạch năm 2021 (Cty mẹ)
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh)	26.449	28.977	5.379	6.050	112,5%	6.070
2	Doanh thu (tỷ đồng)	38.139	45.270	10.483	11.594	110,6%	11.622
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.613,42	2.083,85	564,71	619,55	109,7%	752,8
4	Đầu tư XDCB (tỷ đồng)	4.904,6	1.050	166,5	292,64	175,8%	713,4
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức			≥ 5%	6,5%	130%	≥ 5,5%

1.2. Đại hội ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2021 đã được Đại hội thông qua và quyết định điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2021 khi cần thiết, sau đó có báo cáo cổ đông tại Đại hội tiếp theo.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, với các nội dung chủ yếu như sau:

Stt	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	Số tiền (đ)
1	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ năm trước chuyển sang	199.539.168.432
2	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2020	644.911.177.277
3	Phân phối lợi nhuận	523.117.750.000
3.1	Tỷ lệ chia cổ tức	6,5%
3.2	Tiền cổ tức	442.000.000.000
3.3	Phân phối các quỹ	81.117.750.000
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	<i>34.347.000.000</i>
-	<i>Quỹ thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương)</i>	<i>600.750.000</i>
-	<i>Quỹ Khen thưởng (1 tháng lương)</i>	<i>23.085.000.000</i>
-	<i>Quỹ Phúc lợi (1 tháng lương)</i>	<i>23.085.000.000</i>
4	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối	321.332.595.709
	<i>Trong đó: Thuế thu nhập hoãn lại tại 31/12/2020</i>	<i>315.008.195.744</i>

(Ghi chú: Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2020 là 523.118.419.406 đồng.)

Stt	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (dự kiến)	520.000.000.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 trình ĐHĐCĐ	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức	≥ 5,5 %
2.2	Tiền chi trả cổ tức	374.000.000.000
2.3	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
-	<i>Quỹ thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương)</i>	<i>490.500.000</i>
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (tối đa 3 tháng lương)</i>	<i>62.675.000.000</i>

Điều 3. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021:

ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội (Tờ trình số 754/TTr-ĐLTKV ngày 26/4/2021) và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021:

ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Tổng công ty theo báo cáo của BKS Tổng công ty tại Đại hội (Tờ trình số 756/TTr-ĐLTKV ngày 26/4/2021) và chấp thuận giao cho Tổng giám đốc triển khai công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 thông qua đấu thầu rộng rãi. Các bước triển khai thực hiện tuân thủ quy định hiện hành. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về BKS 1 bản để kiểm tra đôn đốc thực hiện.

Điều 5. Thông qua điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ sửa đổi, bổ sung của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP:

ĐHĐCĐ thông qua điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ sửa đổi, bổ sung của Tổng công ty theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội (Tờ trình số 755/TTr-ĐLTKV ngày 26/4/2021) và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty hoàn thiện, ban hành đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, cụ thể bao gồm:

1. Điều lệ Tổng công ty;
2. Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty;
3. Quy chế hoạt động của HĐQT;
4. Quy chế hoạt động của BKS.

Điều 6. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026:

6.1. ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Tổng công ty như sau:

- Thời gian nhiệm kỳ HĐQT: 5 năm (2021 - 2026)
- Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên
- Danh sách thành viên HĐQT:
 1. Ông Nguyễn Trọng Hùng - Thành viên HĐQT;
 2. Ông Ngô Trí Thịnh - Thành viên HĐQT;
 3. Ông Nguyễn Đức Pha - Thành viên HĐQT;
 4. Ông Nguyễn Trung Thực - Thành viên HĐQT;
 5. Ông Nguyễn Đức Thảo - Thành viên HĐQT độc lập.

Trong đó, ông Nguyễn Trọng Hùng được các thành viên HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

6.2. ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Tổng công ty như sau:

- Thời gian nhiệm kỳ BKS: 5 năm (2021 - 2026)
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên
- Danh sách thành viên BKS:
 1. Ông Lê Ngọc Nam - Thành viên BKS;
 2. Bà Bùi Thu Thái - Thành viên BKS;
 3. Bà Đào Thị Hoàng Yến - Thành viên BKS.

Trong đó, ông Lê Ngọc Nam được các thành viên BKS bầu giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 7. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP thông qua ngày 28/4/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông Tổng công ty (e-copy);
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD N. T. Thịnh (e-copy);
- Các PTGD, KTTTr (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: HĐQT, Hồ sơ ĐHCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Trọng Hùng**